

**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG CHI THƯỜNG CHƯƠNG TRÌNH TÍCH ĐIỂM ĐỔI QUÀ
CTKM "CHỌN TIẾT KIỂM BV BANK, TRỌN TRẢI NGHIỆM HÀN QUỐC"**

Từ 01/08/2023 - 31/10/2023

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỜNG
Tổng cộng			317,300,000
1	00904644	LE THI NGOC LAN	50,000
2	01639902	TRUNG MY LINH	300,000
3	00228125	PHAM VAN HUY	300,000
4	01250782	LE THI THUY HANG	300,000
5	01324386	DO THI MY PHUONG	100,000
6	01628516	NGUYEN TRUONG MINH NHUT	150,000
7	01116957	MAI QUOC VIET	100,000
8	00045554	DANG THI KIM HOA	100,000
9	00073772	NGUYEN THI HUE	300,000
10	00094604	NGUYEN THI HOA	50,000
11	00101046	NGUYEN VAN HUNG	200,000
12	00198137	LE THI LUOI	50,000
13	01556825	TRAN VAN TAN	50,000
14	01680704	TRAN THI THANH TU	300,000
15	00282267	NGUYEN HUU CANH	50,000
16	01151543	NGUYEN KIM THOA	200,000
17	00470785	HUYNH THI DANG	200,000
18	00472335	MAI PHAP	150,000
19	00474335	MAI THI HONG TRANG	200,000
20	00483089	PHAM THI THU ROI	100,000
21	01342940	DO THI MANH	100,000
22	01443336	HO THI KHANH	50,000
23	00211041	DO DINH VINH	50,000
24	00474190	TO THI KIM EL	50,000
25	00570631	TRUONG HUONG LUONG	50,000
26	00268535	TRAN THI KIM OANH	50,000
27	01677085	NGUYEN THE TRIEU	50,000
28	01677225	NGUYEN PHUONG NAM	100,000
29	00951119	NGUYEN THI XUYEN	100,000
30	01291069	VUONG DUC THIEN	50,000
31	00860027	NGUYEN THI PHUONG UYEN	100,000
32	01208296	NGUYEN VAN TY	100,000
33	01686155	MAI THE SON	300,000
34	00075147	NGUYEN QUOC THANG	50,000
35	00604721	HUYNH KIM LOI	300,000
36	00743250	TA HOA	300,000
37	00675577	NGUYEN THI LAN	50,000
38	00698208	PHAM THI THOA	50,000
39	01652902	DAO DUY KIEN	100,000
40	01656143	NGUYEN THI NGUYET	50,000
41	00124155	LE THI NGOC BICH	50,000
42	00264913	TRUONG THI MY HANH	150,000
43	00912921	NGUYEN QUANG KHAI	300,000
44	00212013	NGUYEN XUAN THO	50,000
45	00158821	NGUYEN XUAN HOA	50,000
46	01669922	LA THANH THONG	300,000
47	01686881	NGUYEN THI KIM HOA	200,000
48	01218991	NGUYEN VAN NHAT	100,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
49	01686770	NGO HUY TIN	150,000
50	00549815	TRAN THI NINH	50,000
51	00212131	HUYNH PHAN NHUT KIM	300,000
52	00076776	CHAU MINH NGUYET	200,000
53	00159290	LUONG THI LUYEN	300,000
54	00227461	HUYNH QUOC BAO	300,000
55	01277733	PHAM DAO CAT TIEN	300,000
56	01681861	LE KHANH DUY	150,000
57	01161820	LE VAN HIEN	100,000
58	01631011	NGUYEN THI NGAN	50,000
59	00014833	HA MINH NHUT	50,000
60	00025251	NGUYEN THI THANH NGUYET	100,000
61	00175390	DANG THI NGOC THANH	150,000
62	00981947	NGUYEN THUY BAO HAN	100,000
63	00532629	NGUYEN THI LUA	150,000
64	00569870	TRINH MAI SUONG	100,000
65	01183971	TRAN VAN DI	300,000
66	00011395	LUONG CHI VI	100,000
67	00016102	TA THI THANH	50,000
68	00237584	NGUYEN THI THANH TUYEN	50,000
69	00441426	NGUYEN THI LOAN	100,000
70	00737558	LIEU MY Y	50,000
71	01243403	TRAN NGOC HAN	300,000
72	01310728	NGUYEN NGOC QUY	100,000
73	00984043	VUONG THI KHAI	50,000
74	01011519	LUU VAN HENG	300,000
75	00859421	NGUYEN THI THUY	200,000
76	01145535	TO QUOC THANG	300,000
77	01162842	HO NHU Y	100,000
78	01314253	NGUYEN DUY LUAN	150,000
79	01573876	QUACH TRUNG DUNG	300,000
80	00002259	NGUYEN THI BICH LIEU	300,000
81	00057074	LE THANH CHAU	300,000
82	00089815	PHAM NGOC VY	200,000
83	00306707	NGUYEN THI TRON	300,000
84	00555334	NGUYEN XUAN HIEU	300,000
85	01002720	HUYNH THANH PHONG	50,000
86	00016219	DANG THI LIEU	300,000
87	00170354	NGUYEN THI THUY NGA	150,000
88	00174647	PHAM THI NGUYEN	100,000
89	00176052	TRAN THI MAI	50,000
90	00308547	NGUYEN VIET CUONG	100,000
91	01060681	HOANG QUOC THINH	100,000
92	00230023	TRAN THI LIEN	50,000
93	00237673	PHAN THI THIEN THU	50,000
94	01657372	THOI VAN SON	300,000
95	01680355	BUI THI BICH THUY	50,000
96	00445870	NGUYEN VAN DIEN	300,000
97	00481537	CU HUY CUONG	150,000
98	00683536	NGO MINH HIEN	300,000
99	00723440	DOAN THI THAO	100,000
100	01278189	LE MINH TIEN	200,000
101	01676362	TRAN VAN LINH	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
102	00222586	NGUYEN THANH DONG	200,000
103	00937155	PHAM THI NGOC ANH	50,000
104	01105818	TRAN THI THANH HOA	50,000
105	00257045	NGO THI THANH THUY	50,000
106	00953845	VU VAN THUY	100,000
107	01240316	VU VAN YEN	50,000
108	01443292	LE THUY SY	100,000
109	00075912	PHAM THI THANH XUAN	100,000
110	00086950	DO VAN DANG	200,000
111	00117937	NGUYEN THI TU	150,000
112	00167341	NGUYEN THI BICH HA	150,000
113	00177654	NGUYEN THI PHIN	300,000
114	00315910	LE THUY VINH	50,000
115	00047252	NGUYEN THI TUYET ANH	50,000
116	00058768	TRAN THI KIEU LOAN	50,000
117	00088525	TON THI KIM HOA	50,000
118	00102347	VO THI THUY HANG	200,000
119	00102719	TRUONG HOANG THU	50,000
120	00105550	LUU KIM ANH	50,000
121	00105806	NGUYEN THANH NHAN	100,000
122	00106001	SU THI THU LAN	200,000
123	00111447	TRINH VIET TIEN	50,000
124	00114693	HUYNH THI BICH	300,000
125	00116580	LE KIM VAN	200,000
126	00118542	PHAN THI VO HA PHUONG	300,000
127	00120953	VO THI SUONG	300,000
128	00121476	BUI THI KIM HA	50,000
129	00140536	PHAM THI KIM CHI	300,000
130	00145820	TRAN THI KIEU LINH	50,000
131	00148228	LE KIM TANG	300,000
132	00148409	HUYNH THI MONG VAN	100,000
133	00149587	TRAN THI HONG NHUNG	50,000
134	00153033	CHUNG THUY DIEM	200,000
135	00176070	NGUYEN NGOC XUAN	50,000
136	00189388	HA QUANG HUY	100,000
137	00195010	BUI THI TUYET HONG	150,000
138	00197561	NGUYEN HUYNH BAO UYEN	150,000
139	00199127	LE NGOC VAN	50,000
140	00199221	HO THI CAM CUNG	150,000
141	00200218	BUI THI THANH TAM	100,000
142	00216998	NGUYEN THI MONG TRINH	50,000
143	00225366	NGUYEN THI MY DUNG	300,000
144	00253873	HO THI THU LANG	300,000
145	00257296	NGUYEN HOANG SANG	300,000
146	00263442	TRUONG THANH PHONG	200,000
147	00274624	NGUYEN TUYET LINH	50,000
148	00281298	TRAN THI THU PHUONG	150,000
149	00291399	PHAM THI THU HUONG	100,000
150	00313450	LE THI BINH	50,000
151	00315870	HUYNH TAN KHOA	150,000
152	00320110	NGO THI MY LINH	50,000
153	00329136	PHAM THI THANH TUYEN	150,000
154	00332601	LE THI TRUYEN	300,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
155	00342445	LUONG LE QUE DAN	50,000
156	00484260	LAM THI DIEM KIEU	100,000
157	00507418	LUONG THI NGOC LOI	300,000
158	00557991	LAM THU HA	200,000
159	00563819	HA QUOC DAT	150,000
160	00679285	NGUYEN DO TIEN	300,000
161	00712969	PHAM THI ANH THU	150,000
162	00738522	VO NGOC QUI	300,000
163	00740459	NGUYEN DINH THI	50,000
164	00829485	HOANG MINH TRUNG	50,000
165	00928672	NGUYEN HONG VIET	200,000
166	01296305	PHAM THE TRIEU	50,000
167	01314968	TRAN THANH VU	150,000
168	01390637	TAT THI BACH TUYET	100,000
169	01428539	PHAM THANH KHIET	300,000
170	01435004	LE VAN THO	50,000
171	01616105	PHAM THI DIEP	50,000
172	01616427	NGUYEN NGOC THUY TRANG	200,000
173	01628822	PHAN THI LIEU	50,000
174	01672045	ONG THI PHUNG	300,000
175	01682029	TRAN THI NGOC DUNG	300,000
176	01685451	TRAN HIEP HUNG	150,000
177	01688922	VO LE THUY	150,000
178	00077382	NGUYEN KIM SON	50,000
179	00080574	NGO VAN VINH	50,000
180	00096315	NGUYEN LE HANG	50,000
181	00120554	PHAM HUU ICH	100,000
182	00152470	HOANG THI THANH HOA	50,000
183	00153156	TA THI THANH THUY	100,000
184	00155721	NGUYEN DANH MOC	150,000
185	00156308	NGUYEN THI THU	50,000
186	00157623	MAI THI THU HUYEN	50,000
187	00168417	DAO THIEN CUONG	50,000
188	00180746	NGUYEN THI THUY NGAN	300,000
189	00180884	NGUYEN THI BICH HAO	50,000
190	00184149	TRAN HUNG CUONG	150,000
191	00186457	NGUYEN THI HIEN	300,000
192	00189054	THAI THI BAO VINH	50,000
193	00196748	TRINH VAN QUANG	50,000
194	00202234	TRIEU THI MUOI	50,000
195	00218331	NGUYEN THANH DONG	200,000
196	00223194	NGUYEN THU HA	50,000
197	00224372	DANG THI NGOC HOA	50,000
198	00226586	PHAM THANH HUYEN	50,000
199	00236832	BUI THI THUY LANH	50,000
200	00237972	TRAN THI HONG THAM	100,000
201	00248058	TRINH BICH LIEN	50,000
202	00266567	PHAM THI HOA	200,000
203	00294054	DAO HONG THANH	200,000
204	00296228	LE TRUNG DUNG	50,000
205	00300669	VU THI TAM	100,000
206	00308087	NGUYEN THU HANG	100,000
207	00319209	DANG THANH HUONG	100,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
208	00332907	LY THI UYEN	100,000
209	00450161	VU ANH TUYET	200,000
210	00739389	DINH THI HONG THU	50,000
211	00739420	TRINH SY HIEP	100,000
212	00873200	HOANG YEN	50,000
213	01581731	NGUYEN BICH THU	100,000
214	01687067	NGUYEN THI MINH NGA	50,000
215	00117181	PHAM THI PHUONG THAO	50,000
216	00136838	MAI THI KIM PHUONG	150,000
217	00261640	NGUYEN HUY BAO CHAU	50,000
218	00267549	HOANG DUC HUY	50,000
219	00306361	NGUYEN THANH THUY	100,000
220	00314906	LE THI MY HANH	150,000
221	00454315	VO THI KIA	150,000
222	00596603	LE VAN LOI	300,000
223	01294063	NGUYEN QUOC VIET	50,000
224	01671352	BUI VAN QUY	150,000
225	01706133	PHAM VAN THIEN	100,000
226	00901529	TRAN THI NGUYET HOA	100,000
227	00932828	NGUYEN THI NGA	200,000
228	00940400	BUI THI HAI BINH	300,000
229	00951947	NGUYEN THI PHUONG LAM	300,000
230	01304983	NGUYEN THI VAN	200,000
231	01396386	NGUYEN THI DINH	300,000
232	01683968	NGUYEN THI LUYEN	150,000
233	00174022	NGUYEN DUC DUY	50,000
234	00238772	NGUYEN THI THUY	100,000
235	00260359	NGUYEN VAN THI	50,000
236	00268461	TRAN DUC HOAN	50,000
237	00270183	VU THI MAI	200,000
238	00270307	TRANG A LY	50,000
239	00321468	DO NGOC LAN	50,000
240	00325182	VI THI DUY	50,000
241	00325444	DAM VAN BAN	50,000
242	00467657	NGUYEN THI LIEN	100,000
243	00469507	DAO TUAN ANH	50,000
244	00475832	NGHIEM THI NGA	200,000
245	00480243	NGUYEN THI YEN	300,000
246	00544870	NGUYEN THI VAN	50,000
247	00732159	VU VAN CHUNG	200,000
248	00740269	NGUYEN THI HUE	100,000
249	00834308	NGO THI HONG	50,000
250	00834709	TRAN THI PHUONG	50,000
251	00924717	NGUYEN VAN THUE	50,000
252	01008434	TA THI VUI	200,000
253	01253823	NGUYEN THI THUY	100,000
254	01273620	HA THI THAO	100,000
255	01273721	NGUYEN SY THANH	150,000
256	01322115	DANG CONG THAO	100,000
257	01336586	DO THI THU HUYEN	50,000
258	01357226	TRUONG THI THOA	50,000
259	01365066	LE CONG PHONG	50,000
260	01381435	NGO PHUONG HUY	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
261	01393284	NGUYEN BA NGOC KHAI	50,000
262	01564897	NGUYEN VAN TRUONG	50,000
263	01582021	VO THANH TINH	150,000
264	01617349	NGUYEN VAN CHUONG	50,000
265	01665669	NGUYEN THI MY	50,000
266	01691258	NGUYEN THI DIEN	50,000
267	01691429	NGUYEN THI MINH	100,000
268	00077439	NGUYEN THANH VINH	100,000
269	00427049	NGUYEN THI BICH LIEN	50,000
270	00714978	PHAM THI THOM	50,000
271	01319733	NGUYEN TAN QUOC	100,000
272	01330427	TA SI HOANG	150,000
273	01533617	THAI MINH TRIET	50,000
274	01591280	NGUYEN THI HONG HUONG	200,000
275	01684578	LAM BAO QUOC	50,000
276	00203502	NGUYEN THI THU HUYEN	150,000
277	00228399	NGUYEN THI THU HUYEN	300,000
278	01224911	NGUYEN THI DUYEN	200,000
279	01384507	NGUYEN LINH NGOC	100,000
280	01451389	TRUONG THI HONG	50,000
281	01451709	LE THI VAN	100,000
282	00249089	HO VAN BAY	50,000
283	00260186	PHAM THI THANH TUOI	50,000
284	00287321	PHAM TRONG TINH	50,000
285	00292829	NGUYEN THI THU HA	50,000
286	00297928	NGUYEN THI MONG LINH	50,000
287	00327671	DOAN THI TUYET MAI	300,000
288	01676580	PHAM THI TUYEN	100,000
289	00010212	PHAM BICH XUAN	150,000
290	00010303	CHU THI MY HUE	200,000
291	00030072	LE THI QUYNH TRANG	300,000
292	00095117	DO NGOC THAO	100,000
293	00111976	HA TU PHAN	300,000
294	00214143	NGUYEN THI HONG LINH	50,000
295	00260899	CHAU HOANG DONG	50,000
296	00307261	NGUYEN THANH NGHIEP	200,000
297	01189943	DUONG THUY HOA	50,000
298	01234220	NGUYEN THI NGAN	50,000
299	01419988	DO TUAN ANH	300,000
300	00921795	DANG THI NGOC ANH	50,000
301	01084241	HOANG MINH GIAP	100,000
302	01105415	NGUYEN THI HOAI THANH	100,000
303	01356288	NGUYEN THI QUYNH	150,000
304	01385899	LE THI QUYNH VAN	50,000
305	01470668	HOANG VINH THANG	100,000
306	01678489	BUI THI KHANH LY	300,000
307	00153022	NGUYEN THI HONG HOAI	150,000
308	00190427	HUA THI HUONG HUYEN	100,000
309	00214763	LE THUY TRANG	50,000
310	00325731	DO VAN HOA	50,000
311	00331365	NGUYEN BICH THUAN	300,000
312	00623718	DANG BAO PHUONG THUY	50,000
313	00739812	TRAN THI HOAI THU	300,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
314	00468669	DUONG THI NHAN	100,000
315	00486975	TRAN BAO TRUNG	50,000
316	00546242	NGUYEN VAN QUA	50,000
317	00679275	LE THANH PHUOC	300,000
318	00691663	DANG THI TRA GIANG	50,000
319	00700071	LE THI ANH	100,000
320	00707339	NGUYEN THI THUY LIEU	150,000
321	00765597	LE MANH CUONG	200,000
322	01158656	VAN PHU HONG VIET	100,000
323	01276313	NGUYEN THI TUONG LOAN	100,000
324	01347219	VO THI HIEN VINH	50,000
325	01349744	NGUYEN XUAN DONG	50,000
326	01356758	NGUYEN THI MY HANH	50,000
327	01434535	TRINH THI DUNG	50,000
328	01436901	TRUONG VAN BAY	150,000
329	01561820	TRAN THI LAP	100,000
330	01656034	DANG THI THANH LOAN	50,000
331	01688361	TRAN CAO NHAN	200,000
332	00013181	TRAN THI THANH HIEN	150,000
333	00014729	NGUYEN THANH LIEM	200,000
334	00016775	BUI THI MINH THOM	100,000
335	00017028	NGUYEN THANH HUNG	100,000
336	00042460	TRAN THI THUY HIEP	300,000
337	00043213	DU AI LINH	50,000
338	00043386	HA THANH THANH	50,000
339	00046806	BO MINH HOANG	300,000
340	00096807	VO SI HUNG	50,000
341	00097902	NGUYEN VAN TRUONG	50,000
342	00099189	TRAN THI THANH THUY	300,000
343	00100574	NGUYEN THI BACH CUC	50,000
344	00101080	HUYNH THI THU	100,000
345	00101144	HUYNH THI KIM HUONG	200,000
346	00101474	VO KIM CHUNG	100,000
347	00104958	PHAM VAN TINH	100,000
348	00108351	LY KIM TANH	100,000
349	00111688	LUONG THIEN TICH	100,000
350	00112658	NGUYEN THI KIM PHUONG	100,000
351	00123399	TRUONG THI MAI	100,000
352	00139499	NGUYEN HUNG VI	50,000
353	00148261	HUYNH THI THANH TUYEN	300,000
354	00151680	VUONG VINH THANG	300,000
355	00151967	DO THI KIM THOA	300,000
356	00156440	NGUYEN THANH MINH	300,000
357	00163449	NGUYEN KIM HUNG	300,000
358	00187033	BUI THI PHUONG THANH	300,000
359	00189096	NGUYEN THI NHIEU	200,000
360	00190701	NGUYEN XUAN TUAN	300,000
361	00202891	TRAN THI NHU Y	50,000
362	00211007	THACH THI HANH	50,000
363	00216818	PHAM THI KIM YEN	150,000
364	00227258	TO BA HAI	150,000
365	00237068	LA THANH HANG	100,000
366	00238668	DO THI XUAN QUYNH	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
367	00243515	PHAM THI THUY	50,000
368	00249731	LE THI XUAN HONG	100,000
369	00252511	PHAM THI THUY HANG	50,000
370	00252523	BO THI THANH HA	200,000
371	00262880	PHAN THI DEP	300,000
372	00276284	PHAM VAN CHAU	300,000
373	00283869	PHAN TAN LOI	100,000
374	00286970	HO THI DAO	200,000
375	00295062	THUONG TU MY TIEN	100,000
376	00297708	TRAN THI SA	200,000
377	00303307	LE HOANG PHI	200,000
378	00303943	DUONG THI DAO	200,000
379	00308710	NGUYEN HONG NHAN	100,000
380	00312149	NGUYEN THI TUYET MAI	50,000
381	00317101	NGUYEN THI ANH TRANG	50,000
382	00328497	PHAM VIET THANH MAI	100,000
383	00331395	TRAN THI HUONG	300,000
384	00339325	NGUYEN THI PHUONG	50,000
385	00452792	NGUYEN THI NGOC MAI	50,000
386	00648539	TRAN TUYET ANH	300,000
387	00691868	LE MINH HOANG	50,000
388	00817534	NGUYEN THI HUONG	200,000
389	01211552	LUONG THI THANH THANH	300,000
390	01231700	LE DINH THUY	50,000
391	01262033	DANG MINH HUNG	300,000
392	01320988	NGUYEN THANH NGOC	50,000
393	01553388	MAI CACH DUY	100,000
394	01625068	NGUYEN HONG HAI	100,000
395	01663023	NGUYEN HUU HIEN	50,000
396	01671375	NGUYEN MINH TRI	50,000
397	01676331	NGUYEN THI THUY VAN	50,000
398	01677664	HUYNH THI HAI	300,000
399	00695741	NGUYEN THI THUY TRANG	200,000
400	00451920	TRAN THI THU	50,000
401	00467186	NGUYEN THI LIEN	50,000
402	00470358	PHAM THI THU HIEN	50,000
403	00781951	TRAN BICH HUYEN	50,000
404	00813898	LE THI HONG VAN	50,000
405	00836579	NGUYEN THI ANH NGUYET	150,000
406	01237174	PHAN THI LY	100,000
407	01323759	LE NGHI	50,000
408	01327030	TRUONG VAN LAN	50,000
409	01581740	DONG THI TINH	50,000
410	01582331	NGUYEN THI THUONG	50,000
411	01627686	LE THI MINH TRANG	300,000
412	01673387	LE THI NHU QUYNH	50,000
413	01686230	DOAN THI HOA	50,000
414	00008368	LAM THANH THUONG	50,000
415	00011313	LE KY QUAN	50,000
416	00011362	TRAN THI TUYET MAI	100,000
417	00015734	TRINH THI HONG	50,000
418	00018814	PHAN THI HOA	50,000
419	00024863	DOAN THANH THUY	300,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
420	00032296	TA THI PHUONG DONG	100,000
421	00105193	TRAN HUNG HAU	200,000
422	00120592	DINH NGOC HA	50,000
423	00156612	NGUYEN THI KIM LOAN	300,000
424	00165282	NGUYEN THI KIM LY	300,000
425	00171328	TRAN NGUYEN KHANH LINH	300,000
426	00183360	VU THI HUYEN TRANG	100,000
427	00191160	HA HUU KHUONG	300,000
428	00238897	TRUONG THI HOAI NAM	300,000
429	00247857	TRAN THI NHAT	50,000
430	00248468	TRUONG TUYET HOA	50,000
431	00251953	LE VAN HOAN	50,000
432	00260909	NGUYEN THI THANH HUONG	100,000
433	00304643	DO NGOC PHUC CHAU	50,000
434	00308183	DOAN DANG LOC	100,000
435	00311351	NGUYEN THI THU DIEP	50,000
436	00314208	LE TRAN QUANG	150,000
437	00326038	HUYNH THI KIEU	50,000
438	00953501	DO TIEN DAT	150,000
439	01169828	NGUYEN THI HUONG	50,000
440	01190953	TRAN THI THUY PHUONG	200,000
441	01201021	NGUYEN VAN KHANH	300,000
442	01352651	NGUYEN THI HONG PHUC	300,000
443	01634552	THAI TRONG	50,000
444	01671246	LE KIM OANH	50,000
445	00049613	NGUYEN BA TU HA	100,000
446	00059613	NGUYEN THI TAM	300,000
447	00066695	TRUONG THI HONG	50,000
448	00122213	LE THI THO	300,000
449	00133526	NGUYEN THI MY HOANG	150,000
450	00163959	NGUYEN THI BICH HANG	100,000
451	00170437	NGUYEN MINH BAO	50,000
452	00185284	LE NGOC TUAN	50,000
453	00186431	DINH THAI SON	300,000
454	00191115	NGUYEN THI THU HUONG	100,000
455	00207635	HOANG THI PHUC	100,000
456	00232437	PHAM THI ANH DUONG	200,000
457	00233043	LE NGUYEN PHUONG UYEN	300,000
458	00235898	LY THI LIEN	200,000
459	00237876	TRINH THO THIEM	100,000
460	00243729	PHAM TRONG QUAN	50,000
461	00246591	VO THI KIM THOA	150,000
462	00258035	MAI XUAN SANG	100,000
463	00297208	HO THI LINH LAM	100,000
464	00298083	PHAM THI THU HOA	50,000
465	00483201	LE THI THU HAI	50,000
466	00712253	HO THI HONG HANH	300,000
467	01282199	LUONG THI THUY LINH	100,000
468	01364891	TRUONG XUAN NAM	200,000
469	01418003	BUI NGOC THANH LAM	50,000
470	00150927	TRAN QUYET THANG	200,000
471	00234353	PHAN THI HUONG	200,000
472	00253048	PHAM THI NGA	100,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
473	00258079	LE THI MAI HUONG	300,000
474	00261592	PHAN THI MY	150,000
475	00275514	NGUYEN THI OANH	300,000
476	00306071	NGUYEN THI HOA	100,000
477	00474753	LE THI PHUONG THAO	300,000
478	00631048	PHAM THI LE	300,000
479	00689518	PHAM VAN CUONG	100,000
480	00836410	NGUYEN VAN CHAU	200,000
481	00980006	TRAN MUOI	150,000
482	01044129	HUYNH THI LINH THI	50,000
483	01181403	HO THI DINH	100,000
484	01381601	NGUYEN LUU PHUC	50,000
485	01390234	NGUYEN THI NHU Y	50,000
486	01676270	DONG THI THUY	300,000
487	01688880	VAN THUAN	200,000
488	01691695	NGUYEN THI HUYNH HUONG	150,000
489	00040655	PHAN THI THU SA	200,000
490	00040669	TRINH LAN PHUONG	50,000
491	00042099	QUACH MY HANH	200,000
492	00044341	NGO THUY HAN	100,000
493	00049157	PHAM VAN HIET	300,000
494	00081918	HA THI PHUONG QUYEN	100,000
495	00099197	DO THI MY BIEN	50,000
496	00118205	PHUNG HOANG DUC	100,000
497	00127486	NGUYEN THI PHUONG	50,000
498	00130595	VO DUY XUAN	100,000
499	00131533	NGO VAN HUNG	300,000
500	00148550	LE THI CUC	50,000
501	00190198	VO VAN THUA	300,000
502	00194150	NGUYEN CHI TU	50,000
503	00197737	TA THU THUY	50,000
504	00224447	DUONG NHU Y	150,000
505	00239860	DUONG VAN LO	100,000
506	00291835	NGUYEN THI DA	50,000
507	00310676	LE THI KIM LIEN	200,000
508	00311073	NGUYEN KIM HUONG	200,000
509	00336636	BUI THI KIM PHA	300,000
510	00435339	NGHE HOANG LAM	50,000
511	00796035	PHAN THANH HOANG	50,000
512	01192146	TRINH HAI QUAN	200,000
513	01244410	PHAN NHUT CUONG	50,000
514	01272804	THAI THI TUONG VY	300,000
515	01332427	NGUYEN THANH LAN	300,000
516	01383608	VO THI KIEU THAO	50,000
517	01444246	CAO THI HUONG	100,000
518	00118486	VO THANH HUNG	50,000
519	00226634	LUONG MINH THANH	100,000
520	00246720	NGUYEN THANH TIEN	150,000
521	00264312	BUI THI KIM THOAN	100,000
522	00265598	LE HUU CHI	50,000
523	00267627	LUU VINH LOI	50,000
524	00267642	HUYNH NGOC LOC	50,000
525	00268013	VO VAN DOC	300,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
526	00271940	TRAN THUY HOA	50,000
527	00273565	TRA THI YEN	50,000
528	00281754	AU NGOC LANG	100,000
529	00281877	MAI PHUC LAI	50,000
530	00301685	NGUYEN VAN TIEU	300,000
531	00304046	NGUYEN THI DUNG	50,000
532	00311869	TRAN THI KIM QUYEN	50,000
533	00472394	NGUYEN THI PHUONG	150,000
534	00473443	HUYNH THANH THUY	50,000
535	00635596	PHAN HOANG VU	50,000
536	00686841	NGUYEN NGOC THU TRINH	50,000
537	00851979	NGUYEN VAN NAM	200,000
538	00855685	NGUYEN THI HONG PHUONG	200,000
539	01125306	NGUYEN THI NGOC GIAU	200,000
540	01180260	DONG VINH NGHIA	300,000
541	01443154	VO THI PHUONG	150,000
542	01684434	LE MINH DUC	300,000
543	01325662	NGUYEN THI THU NHUNG	150,000
544	01656527	VU ANH CHUONG	200,000
545	00054785	NGUYEN THIEN AN	100,000
546	00468852	HA THI HUYNH KIEN TRINH	100,000
547	00469318	LE THI QUYEN	50,000
548	00469546	PHAM THI NGOC THAO	200,000
549	00469560	TRAN THI ANH TUYET	150,000
550	00469607	TU THANH LUONG	50,000
551	00470681	NGUYEN THI KIM DUNG	300,000
552	00472831	NGUYEN THI TAM	300,000
553	00477946	TRAN BICH DANG	200,000
554	00479188	PHAN THI THU HOAI	100,000
555	00479824	THAI THI LE THU	300,000
556	00481588	DINH THI BAO VI	50,000
557	00543416	DO VAN SON	300,000
558	00554609	TRAN THI THUY LIEU	150,000
559	00670210	DO THANH PHONG	200,000
560	00691603	PHAN THI GIAY	50,000
561	00694978	PHAN THI THU DIEU	100,000
562	00834136	VO VAN HOAN	300,000
563	01045445	NGUYEN THI MY	50,000
564	01196116	NGUYEN NGOC HIEN	150,000
565	01243576	NGUYEN CAO LONG	150,000
566	01275113	DANG DUOC	150,000
567	01395209	TRAN VAN HAY	300,000
568	01443273	NGUYEN LE ANH DAO	200,000
569	01645304	LE THI THU CANH	200,000
570	01680259	HO THI MY	100,000
571	01684537	NGUYEN NHAT TAN	150,000
572	01686140	NGUYEN LAN	200,000
573	00004026	TRAN THI THU HONG	50,000
574	00004047	LU THI NGUYET	300,000
575	00004413	TRUONG THI LIEU	50,000
576	00004562	NGUYEN THANH TRANG	200,000
577	00041245	DIEP XUAN THU	300,000
578	00059919	NGUYEN THANH NGA	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
579	00096532	TRAN NGOC TRACH	50,000
580	00117953	NGUYEN THANH HAI	50,000
581	00126674	NGUYEN QUOC TRUNG	300,000
582	00148147	TA THI TUYET HOA	100,000
583	00160493	HOANG THE HUAN	50,000
584	00162337	DO THI THIEP	300,000
585	00185900	LY HUYNH ANH	50,000
586	00213745	LE NGUYEN LAM	100,000
587	00237917	VO THI THUY TRAM	50,000
588	00248755	LY THI HOANG YEN	300,000
589	00450021	LY THI BICH THUY	50,000
590	00475890	DUONG THI TAM	300,000
591	00731386	LAM THI LAI	50,000
592	00741916	VO HONG THUAN	100,000
593	00751359	TRAN THI AN TAN	200,000
594	00764745	LE THI TUYET HOA	200,000
595	00923446	NGUYEN VAN ANH	50,000
596	00940415	DUONG NGOC DIEM TRANG	50,000
597	01161836	DO THI DON	100,000
598	01259292	HA XUAN HOAN	300,000
599	00008755	NGUYEN TIEN DUNG	300,000
600	00023967	VU THI MAI THU	300,000
601	00071220	DO THI PHUONG LAN	150,000
602	00100582	NGUYEN MINH DUC	300,000
603	00142000	PHAM THI NHUNG	300,000
604	00166825	LE NHAT TIEN	150,000
605	00180726	NGUYEN THI THU GIANG	100,000
606	00205971	TRUONG THI THUY	300,000
607	00226528	LE THI DUONG	300,000
608	00242238	LE THI VIET NGA	150,000
609	00260232	TRAN THI THOM	50,000
610	00262056	HOANG THI KIM NGA	50,000
611	00278086	VU DUC THANH	300,000
612	00278662	DANG T PHUONG DUNG	300,000
613	00293653	NGUYEN TRONG TAI	300,000
614	00296014	LE THI BICH NGOC	50,000
615	00307273	PHAM THI THOA	50,000
616	00314329	AN THI MAU	100,000
617	01181048	NGUYEN TRONG HA	300,000
618	01183150	LUONG THI HOA	100,000
619	01283481	NGUYEN DANH LAN	50,000
620	00333115	TRINH NGOC LAN PHUONG	50,000
621	00482667	THAI VAN SOI	200,000
622	00517933	KHUC THI AI LAN	150,000
623	00555319	TRUONG VAN QUOC	100,000
624	00657667	LE THI THUY DUONG	100,000
625	00764529	NGUYEN NGOC GIAU	50,000
626	00811605	TRINH THI NHU PHUONG	200,000
627	00948948	HO VAN TAM	100,000
628	01173153	NGUYEN THI BICH HANH	150,000
629	01174814	DANG THI HUONG	50,000
630	01330418	BUI NGOC TIEN	50,000
631	01366073	LE THI MY DUNG	100,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
632	01453599	DUONG HOANG DUC PHUONG	100,000
633	01587296	LE HUU LOC	50,000
634	01627633	THAI MAI DAT	50,000
635	01689349	LE THI THUY HUYNH	200,000
636	00241514	NGUYEN DUY QUYNH PHUONG	50,000
637	00259744	NGUYEN Y THAO	50,000
638	00334234	LE VAN TUAN	50,000
639	01686891	MAI PHUONG BICH THUY	300,000
640	00106235	TRUONG QUANG MINH	50,000
641	00108229	NGUYEN NGOC ANH	50,000
642	00159627	DANG HOANG MINH HUY	100,000
643	00166935	LIEN TONG KHEN	100,000
644	00223126	NGUYEN THI BICH LOAN	300,000
645	00238464	PHAM TRUNG HOA	50,000
646	00254304	TRAN VAN LOI	100,000
647	00267151	DUONG BAO CHAU	50,000
648	00269607	HUYNH THI NGOC TRIET	50,000
649	00355810	VO THI NGOC HA	100,000
650	01678211	TRAN THI KIM CHI	200,000
651	00251360	TRAN VAN CUNG	100,000
652	00258735	NGUYEN THI LINH	300,000
653	00267552	DU LE MY PHUC	100,000
654	00292756	TRAN THI LE THUY	300,000
655	00321029	TRUONG THI MY NUONG	300,000
656	00321765	NGUYEN THUY TRANG	50,000
657	00326007	LU THI HONG PHUONG	50,000
658	00451716	NGUYEN THI HONG	300,000
659	00480436	TRAN SI PEN	150,000
660	01158507	HUYNH THI HET	200,000
661	01158562	NGUYEN THANH PHONG	50,000
662	01510974	TRAN VAN THI	100,000
663	01641853	NGUYEN THI MONG TUYEN	150,000
664	01642078	VO VAN DOI	50,000
665	00025888	TRUONG VAN HUNG	300,000
666	00025942	NGO THI NHU HOA	300,000
667	00026180	HO THI DOAN TRANG	100,000
668	00029721	TRAN THI HONG	300,000
669	00083776	NGUYEN THI KIM CUC	50,000
670	00088315	NGUYEN THI THANH BINH	50,000
671	00106582	BIEN THI LAM THUY	50,000
672	00150227	VO THI KIM LOAN	300,000
673	00151964	TRAN THI HOANG	300,000
674	00153516	NGUYEN NGOC THINH	50,000
675	00169418	LE THI PHUONG	100,000
676	00175655	NGUYEN HUU NGUYEN XUAN	100,000
677	00188288	PHAN THAI BINH	100,000
678	00236852	NGUYEN THI KIM LY	50,000
679	00244628	LE THI HUE	150,000
680	00271592	PHAN VAN LAM	200,000
681	00281591	DO THANH HOANG	100,000
682	00298865	NGUYEN THI LAN	50,000
683	00303728	NGUYEN VAN VINH	50,000
684	00323124	TRAN THI NHUOC THUY	150,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
685	00501600	NGUYEN THI THANH THUY	150,000
686	01327910	PHAM VAN CHINH	50,000
687	01534161	TRINH THI ANH NGUYET	100,000
688	01559541	NGUYEN THI NGOC VAN	100,000
689	01630949	TRAN THI THUY DIEM	150,000
690	01637281	NGUYEN THANH DUY	50,000
691	01684535	NGUYEN ANH PHUONG	300,000
692	00321623	DOAN QUANG SOM	300,000
693	00468912	LE VAN SINH	100,000
694	00948137	PHAN NGUYEN VI SA	50,000
695	01577271	NGUYEN THI THANH HOA	100,000
696	01656270	LUONG THI BANG TAM	200,000
697	00120083	TRAN HOANG MAI	150,000
698	00120510	NGUYEN DUY KHANG	200,000
699	00127492	NGUYEN THI HOANG	150,000
700	00160659	NGUYEN XUAN VINH	50,000
701	00177162	DANG NGOC BICH	150,000
702	00259754	NGUYEN THI NGOC LAN	50,000
703	00269815	TRAN THE THI KIM HA	50,000
704	00275653	NGUYEN HIEN	300,000
705	00326088	NGUYEN THU KIM CUC	50,000
706	00679631	LUU THI THUY THANH	50,000
707	00789127	NGUYEN THI HIEN	50,000
708	01268361	PHAM THI THANH HIEN	50,000
709	01395197	DO THI MY PHUONG	50,000
710	01674498	PHAM THAN THIEN	200,000
711	01677738	VAN THI TO NHU	50,000
712	01681264	DOAN THI THUY HOA	100,000
713	01169253	TON THAT TAN	200,000
714	00169294	VU THI MINH	300,000
715	00238200	NGUYEN KIEU OANH	100,000
716	00240496	NGUYEN HIEU HOA	200,000
717	00248915	NGUYEN TUYET HONG	200,000
718	00265107	NGUYEN VIET TU	50,000
719	00278205	HO HONG NHU	100,000
720	00316263	NGUYEN THI NO	50,000
721	00590125	NGUYEN HUNG EM	300,000
722	00618438	BUI CHI NGUYEN	100,000
723	00691127	PHAM THI HOAN	200,000
724	00766686	NGUYEN HONG NHU	50,000
725	00780606	NGO TRUC LINH	50,000
726	00869449	HUYNH THI HOA	300,000
727	01385538	TRAN THU UT	150,000
728	01394700	LE THI UT	50,000
729	01403452	VO VAN TOAN	50,000
730	01445981	DUONG VAN DE	50,000
731	01661727	BUI VAN TUAN	50,000
732	00030489	DINH HUNG MANH	150,000
733	00150877	NGUYEN THI BICH CHI	50,000
734	00151493	NGUYEN NGOC NHIEU	150,000
735	00189855	NGO MINH HIEN	200,000
736	00222959	KHONG THI HANH	300,000
737	00224580	TRAN DINH THIEP	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
738	00231822	NGUYEN DAO PHUONG	300,000
739	00241534	BO THI KIM LINH	50,000
740	00261397	TA THIEN THANH	50,000
741	00268425	VU THI BICH THUOC	100,000
742	00271713	HOANG NGOC DUY	50,000
743	00307713	PHAM THI MINH PHUONG	300,000
744	00321384	NGUYEN THI LOAN	50,000
745	00444908	NGUYEN THI THU	200,000
746	00451610	NGUYEN THI THU TRANG	300,000
747	00589468	NGUYEN THI KIM NGA	50,000
748	00740464	NGUYEN THI CUA	50,000
749	00969649	DANG VAN DAT	50,000
750	00971586	HA VAN MANH	200,000
751	01291038	TRUONG THANH BINH	100,000
752	01527375	NGUYEN TIEN HOAN	50,000
753	01573453	NONG ANH TUAN	50,000
754	01593710	LUU THANH BAY	100,000
755	01636110	LE VAN KHANH	100,000
756	01684248	TU THANH NAM	300,000
757	01694334	NGUYEN VAN DINH	150,000
758	01574283	TA THI HUE	50,000
759	01625822	PHAM THI DOAI	50,000
760	01677795	CAO BA CAM	50,000
761	01681956	LE THI THUY	50,000
762	00020407	NGUYEN TRONG DUNG	300,000
763	00118250	NGUYEN ANH MINH	100,000
764	00181122	LE THI MINH THANH	300,000
765	00197770	HOANG GIA	300,000
766	00205256	LE THI MINH TAM	50,000
767	00211479	TRAN THI HOA	300,000
768	00213122	PHAN KIM THOA	200,000
769	00219217	CHU DO KHANH HUE	50,000
770	00220738	TRAN THI XINH	150,000
771	00222538	PHAM QUANG HUNG	50,000
772	00223566	TRAN KHANH YEN	100,000
773	00233595	NGUYEN QUYNH AN	200,000
774	00247407	DUY THI HOA	50,000
775	00254880	DANG THUY HANG	50,000
776	00258899	VU MINH NHAN	300,000
777	00259922	BUI BICH NGOC	50,000
778	00262116	NGUYEN HUNG SON	300,000
779	00278647	LE THI HANH	100,000
780	00287003	TRAN VAN THAO	200,000
781	00291492	NGO QUYNH VAN	50,000
782	00320345	NGUYEN THI THU HUYEN	100,000
783	00322411	VU MINH HOA	100,000
784	00364553	VU THU HUONG	50,000
785	00441823	BUI HUU CONG	50,000
786	00470044	PHAM QUOC BAO	50,000
787	01100553	NGUYEN THANH SON	300,000
788	01660576	NGUYEN THI KIM VI	200,000
789	01694337	NGUYEN BINH YEN	100,000
790	00009804	HOANG DANH KY	300,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
791	00042918	PHUNG VAN QUYEN	100,000
792	00048986	VU THANH HAI	50,000
793	00057147	HUYNH THI THU NGOC	300,000
794	00058594	DO THI THIEM	150,000
795	00067377	MAI THI LIEN	200,000
796	00079848	CAO THI HOA	200,000
797	00106084	NGUYEN THI ANH SUONG	50,000
798	00118131	NGUYEN THI NGOC HUYEN	50,000
799	00128595	PHAM THI NGOC TRAM	50,000
800	00154109	PHAM THI HOA	100,000
801	00159146	TRAN CHI HUONG	50,000
802	00161995	THAN DUC DOAI	50,000
803	00166544	NGUYEN THI HOA	50,000
804	00190072	TRAN VU DUNG	100,000
805	00196543	PHAN THI THU THAO	300,000
806	00198876	NGUYEN TRONG GIANG	100,000
807	00199036	NGUYEN PHUOC HAI	50,000
808	00219420	DO THI KIM YEN	50,000
809	00231564	DO QUANG LAM	50,000
810	00238238	NGUYEN DINH LUAN	50,000
811	00241888	DANG VAN NANG	200,000
812	00246088	LE DINH ANH	100,000
813	00283694	DAO THI THU NGAN	300,000
814	00288371	BUI THI HIEN	50,000
815	00291873	VU DUY THAI	50,000
816	00302408	PHAM THANH NGUYEN	200,000
817	00306056	NGUYEN THI YEN	200,000
818	00438900	SON THI LAM THUY	50,000
819	00440341	NGUYEN THI MINH VIEN	300,000
820	00466181	NGUYEN THI TUOI	300,000
821	00486248	NGUYEN THI TRA MY	100,000
822	00559245	DO THI HUONG	200,000
823	00695432	VO THI HUONG LY	50,000
824	00930387	NGUYEN THI HAI LY	50,000
825	00940897	NGUYEN ANH TUAN	300,000
826	01046423	VU THI LY	50,000
827	01169543	HOANG VAN LONG	100,000
828	01226491	NGUYEN MINH VUONG	50,000
829	01282281	NGO THI KIM THI	50,000
830	01350815	VO THANH LUY	100,000
831	01392264	TRAN THI TAM	50,000
832	01517066	DOAN THI THUY	100,000
833	00021005	NGUYEN HONG VAN	300,000
834	00023087	NGUYEN THI LAN PHUONG	50,000
835	00098134	TRAN MINH HANH	100,000
836	00107493	HA QUANG KIM ANH	100,000
837	00126689	PHAM THUY HUONG	50,000
838	00137358	THAI MY PHUONG	100,000
839	00157577	TRAN THI TAM	300,000
840	00158741	LE THI NHI KY	100,000
841	00159498	NGUYEN TRINH DANG VI	50,000
842	00159714	HOANG VAN HA	300,000
843	00170561	TRAN THU TRANG	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
844	00192957	NGUYEN THI PHUONG CHI	100,000
845	00211650	LE THI KIM YEN	50,000
846	00216661	PHAM THI HUYEN TRAN	50,000
847	00216826	VO THI MY TAY	50,000
848	00224814	TRAN THI CUC	150,000
849	00224969	NGUYEN THI BICH LY	300,000
850	00232204	TO THI THUY TRANG	100,000
851	00243917	VU THI MINH HIEU	150,000
852	00248330	NGUYEN VAN NGHIEM	300,000
853	00248932	TRAN THI KIM DUNG	300,000
854	00251430	NGUYEN NGOC HUONG THAO	50,000
855	00256543	DUONG THI KIM NGAN	50,000
856	00286552	MAI DANG DUC	300,000
857	00308500	NGUYEN THI LAN HUONG	50,000
858	00314706	NGUYEN TUAN TU STEFAN	200,000
859	00321111	NGUYEN TRAN THAO VI	100,000
860	00325156	PHAM THI HONG NGA	100,000
861	00340626	LUU THE HIEN	150,000
862	00359013	PHAM CHI HIEU	50,000
863	00476915	DINH LE NAM ANH	100,000
864	00477245	DINH LE HA	300,000
865	00544617	NGUYEN MINH KHOI	50,000
866	00550055	NGUYEN THI HUU YEN	200,000
867	00591038	NGUYEN DUY MINH	100,000
868	00986373	VU NGOC QUYNH	100,000
869	01243409	TRAN VU PHONG	50,000
870	01327039	PHAM TRAN HUNG	300,000
871	01366427	VO KIM THOA	50,000
872	01523240	NGUYEN TRUNG THANH	300,000
873	01679504	NGUYEN THANH PHUONG	300,000
874	00329672	NGUYEN THI TUYET MINH	50,000
875	00467388	DINH THI NGHIEM	100,000
876	00546779	NGUYEN NGOC	50,000
877	00788649	VO THANH TOAN	150,000
878	01550552	NGUYEN HUU CAO	50,000
879	01628792	TRAN VU LINH	50,000
880	00071850	TRAN ANH NGOC	100,000
881	00208673	NGUYEN THI THU	50,000
882	01414497	HUYNH NGOC CU	50,000
883	01679658	DUONG THI NGOC DUNG	300,000
884	00138442	BUI THI MY LINH	50,000
885	00239248	PHAM THI HA	200,000
886	00250111	LE THI THANH THAO	100,000
887	00250848	NGUYEN THI HIEN	300,000
888	00251864	HO VU THANH THUY	300,000
889	00285354	NGUYEN THI HONG VAN	100,000
890	00288331	NGUYEN THI TEO	300,000
891	00298876	NGUYEN THI THU THUY	200,000
892	00301473	NGUYEN THI DUNG	50,000
893	00314671	NGUYEN AI NHI	100,000
894	00352382	KIEU CAO TRUNG	50,000
895	00400167	TRAN THI MIEN	50,000
896	00476026	MAI VAN MANH	100,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
897	00494614	VO VAN HANH	50,000
898	01154798	NGUYEN THI THANH BINH	50,000
899	01180624	NGUYEN THI TAM	300,000
900	01569991	NGUYEN VAN NGOC	150,000
901	01620722	NGUYEN HUY LOI	100,000
902	01670133	LAM THI MY LAN	50,000
903	01691345	VU THI THO	100,000
904	01691370	HOANG NAM DUONG	100,000
905	00237251	BUI THI KIM HONG	50,000
906	00238987	VO HONG PHUONG	300,000
907	00247709	DO THI BACH YEN	150,000
908	00249053	VO HONG HIEU	300,000
909	00272875	TRAN NGOC HUE	300,000
910	00318432	NGUYEN THI LE THUY	50,000
911	00323613	TRAN THI HUONG	50,000
912	01054202	TRAN NGOC PHUONG QUYEN	50,000
913	01508569	NGUYEN THI MAN	300,000
914	00006290	NGUYEN HOANG HAI YEN	50,000
915	00090863	DUONG THI PHUONG THAO	50,000
916	00154269	TRAN GIA THIEN PHUOC	100,000
917	00169058	NGUYEN VAN VIET	50,000
918	00183737	NGUYEN HOANG VU	100,000
919	00201087	DAO THI THU TRANG	200,000
920	00205464	NGUYEN THI THANH HOA	50,000
921	00215848	HO BA DAM	300,000
922	00257532	DANG THI ANH	100,000
923	00275021	NGUYEN THI TO TRAM	150,000
924	00318309	NGUYEN THI HONG PHI	150,000
925	00466207	TU KHAC MINH NHAT	50,000
926	00778301	NGUYEN THI HOA	50,000
927	00871151	NGUYEN LE TRUNG	300,000
928	01184986	NGUYEN THUY VAN	50,000
929	01411992	NGUYEN THI HUE	50,000
930	01603906	NGUYEN THI KIM DUNG	100,000
931	01642340	THAI THI ANH THU	50,000
932	01694447	BUI THI PHUONG MAI	100,000
933	00022983	NGUYEN THI HANH	50,000
934	00025510	LE THUY ANH	50,000
935	00048167	NGUYEN AI LINH	50,000
936	00113990	BUI THI NHAM	100,000
937	00118106	PHAM VAN THUY	200,000
938	00122440	BUI THI HAI DUONG	150,000
939	00127485	PHAM CONG DUAN	50,000
940	00130058	DAM THU HUONG	150,000
941	00151273	NGUYEN BICH THUY	50,000
942	00152613	NGUYEN TIEN CAI	100,000
943	00155442	NGUYEN THI HUONG	100,000
944	00174345	NGUYEN HONG QUAN	100,000
945	00200753	TRINH THANH HUYEN	50,000
946	00203581	DINH THI THANH BINH	300,000
947	00211094	TRAN MINH HUONG	100,000
948	00216552	PHAN THI ANH	50,000
949	00222882	PHAM HONG YEN	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
950	00224723	TRAN THI MINH NGUYET	100,000
951	00225718	HOANG HONG NHUNG	50,000
952	00229942	LE THI THU HA	300,000
953	00234480	VU THU NGA	50,000
954	00238859	NGUYEN THI LIEN TRANG	50,000
955	00249108	DO NGOC TRAM	100,000
956	00255116	NGUYEN THU PHUONG	300,000
957	00256831	UONG VAN LUAT	200,000
958	00266326	MAI THU THUY	100,000
959	00316370	VU HOANG QUYEN	50,000
960	00329364	PHAM VAN KHUONG	200,000
961	00752598	DANG THI THUY HONG	50,000
962	00949532	NGUYEN DANG TAM	200,000
963	01011459	VU DUC NHUAN	150,000
964	01115752	PHAM THI YEN	50,000
965	01206481	TRINH HUYEN ANH	100,000
966	01247803	HA TU ANH	200,000
967	01376890	NGUYEN THI HOAN	200,000
968	01508721	NGUYEN THI TAM	100,000
969	00709257	VO THANH HUNG	150,000
970	00847256	CHAU THI KHEN	150,000
971	01674035	BUI THI NGOC HOA	300,000
972	00196108	VU DONG GIANG	50,000
973	00558184	NGUYEN THI HIEN	50,000
974	00558822	TRAN THI MINH HOA	100,000
975	00603530	TRAN THI DUNG	150,000
976	00666190	PHAM THI HONG OANH	300,000
977	00679651	NGUYEN THI BINH	200,000
978	00685534	TRUONG PHU VAN	200,000
979	00712989	PHAM THI THANH HUYEN	100,000
980	00732598	DO THI HOA	50,000
981	01217550	VU THI KIM DANG	50,000
982	01386375	HOANG THI TEM	50,000
983	01677018	TRAN DUC LUYEN	50,000
984	00005230	HOANG THI NGAN	200,000
985	00058637	TRAN MINH HANH	100,000
986	00068571	NGUYEN THI XUAN MINH	300,000
987	00093410	NGUYEN DUC MINH	50,000
988	00094932	TRUONG THI HOP	200,000
989	00096237	NGUYEN THI DIEU THUY	50,000
990	00103597	DO VAN BAC	50,000
991	00149879	DUONG MINH ANH	300,000
992	00152877	VU THI THAI PHUONG	50,000
993	00165444	PHAM VU LUU	50,000
994	00166165	DO THI THANH THUY	100,000
995	00174099	NGUYEN THI CHUNG	50,000
996	00210578	PHAN THI VAN	50,000
997	00213622	DAM THI THUY HANG	50,000
998	00218978	PHUNG THI MAI HOA	200,000
999	00241093	TRAN NGOC ANH	50,000
1000	00275463	PHAM THU HUYEN	300,000
1001	00279378	TRAN THI THU HA	50,000
1002	00295668	DO KIM THANH	150,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1003	00295803	NGUYEN TIEN ANH	100,000
1004	00296074	DUONG THI GIANG	200,000
1005	00301022	NGUYEN XUAN GIANG	50,000
1006	00302626	HOANG VAN DAM	100,000
1007	00305945	LE HAI THOAI	150,000
1008	00316330	TRAN THI THUY	50,000
1009	00333498	PHAM THI MAI	50,000
1010	00552021	NGUYEN THI THU HA	200,000
1011	00651601	NGUYEN THI MAI LOAN	50,000
1012	00695810	NGUYEN THI THU THUY	300,000
1013	00785895	DAO QUE HANG	50,000
1014	01211109	NGUYEN THI HONG NHUNG	100,000
1015	01350360	LE THI LAN ANH	100,000
1016	01451011	NGUYEN BICH LIEN	300,000
1017	01654428	NGUYEN MANH CUONG	100,000
1018	00066734	NGUYEN THI THU HUONG	50,000
1019	00067856	THAI VIET BAO	50,000
1020	00077812	THAI THI MINH TAM	300,000
1021	00082221	PHAN GIA HOANG	50,000
1022	00095513	NGO THI XUAN THU	50,000
1023	00144810	NGUYEN THI NHUNG	50,000
1024	00153214	VO THI KIM CHI	200,000
1025	00188623	NGUYEN THI NGOC LOAN	50,000
1026	00227435	DO THI NGOC THU	100,000
1027	00233047	NGUYEN TRAN HOANG LINH	50,000
1028	00234065	TRAN THI TUYET NHUNG	50,000
1029	00356244	TRAN TAN VI BAO	50,000
1030	00451751	PHAN THI NHU THAO	150,000
1031	00681418	LUONG THANH THANH	200,000
1032	00753253	NGO THI KIM CHI	200,000
1033	01243621	PHAM THI NHU KHANH	200,000
1034	01435361	THAI THI HOA	300,000
1035	01436005	PHAM THI HONG	100,000
1036	01437105	VO THI THUY	50,000
1037	00685353	NGUYEN THI HOA	200,000
1038	00171486	DAO THUY DUONG	150,000
1039	00184506	NGUYEN THI SOT	200,000
1040	00190639	PHAM XUAN NGOC	200,000
1041	00196494	NGUYEN THI THAM THICH BAO HANH	300,000
1042	00212743	NGUYEN THI HOA	150,000
1043	00263800	NGUYEN THI NGOC LINH	150,000
1044	00275212	LY VAN THUAN	50,000
1045	00488528	BUI THI THUY CHI	200,000
1046	00660031	PHAM QUOC VIET	100,000
1047	00716523	PHAM THANH LICH	300,000
1048	00912222	VU THI THEM	200,000
1049	00920311	TRAN VAN HOI	200,000
1050	01248501	NGUYEN THI MIEN	100,000
1051	01324519	NGUYEN THI QUYEN	300,000
1052	01461041	DAO THI MINH NGOC	100,000
1053	01681336	NGUYEN THANH DUNG	50,000
1054	00178939	NGUYEN HUYNH TRUC ANH	200,000
1055	00230177	NGUYEN THI TUYET TRINH	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1056	00271799	PHAM THI NGOC XUAN	100,000
1057	00291815	PHAM VU PHUONG	200,000
1058	00550785	NGUYEN THI NHO	100,000
1059	00664018	NGUYEN THI BICH LIEU	100,000
1060	00835936	DANG THANH CONG	50,000
1061	01396973	LAM THI KIM LOAN	50,000
1062	01684022	NGO THI THUY DIEM	100,000
1063	00151386	PHI HUU THANH LONG	100,000
1064	00180143	NGUYEN THI KIM LAN	50,000
1065	00184852	LE THI THU DUNG	50,000
1066	00192876	NGUYEN THI MAI	50,000
1067	00263184	DOAN NHAT LINH	50,000
1068	00334773	NGUYEN SON TUNG	50,000
1069	00488537	LE THI QUYNH HOA	200,000
1070	00584245	HO QUANG MINH	50,000
1071	00850434	NGUYEN THI VAN	200,000
1072	01304113	LE THI NGA	50,000
1073	01505121	HOANG MINH HIEP	50,000
1074	01686883	BUI QUANG THANH	300,000
1075	00272153	VU THI DUNG	50,000
1076	00488294	PHAM DINH TUAN	50,000
1077	00580385	NGUYEN THI HANH	50,000
1078	01047015	NGO KHAC LAP	50,000
1079	01062144	NGUYEN THI THUY	50,000
1080	01433163	NGUYEN KIM XUAN	300,000
1081	01483372	TRAN THI MINH HOA	100,000
1082	01629739	BUI XUAN VINH	150,000
1083	01630194	DUONG THU HUONG	50,000
1084	01654050	TRUONG MINH HIEU	50,000
1085	01437301	PHAM THI KIM THI	150,000
1086	01458026	PHAM NGOC BAO	200,000
1087	01458086	PHAM VAN TUAN	50,000
1088	01459542	NGUYEN THI HUONG	100,000
1089	01477558	BUI VAN CHUAN	50,000
1090	01556174	BUI THI AN	50,000
1091	01580646	TRAN VAN HOA	100,000
1092	01625965	PHAM THI THUY HOA	50,000
1093	01657505	NGUYEN THI BIEN	200,000
1094	01661983	PHAM THI HUYEN	50,000
1095	01672749	NGUYEN THI QUYNH HUONG	50,000
1096	01676410	CHU THI PHUONG THAO	200,000
1097	00173904	LAM THUAN DE	150,000
1098	00175723	TRAN THUY CAN	100,000
1099	00175744	LAM THU AN	300,000
1100	00176836	LUU DUC HUY	150,000
1101	00182766	LAM TU MY	300,000
1102	00190511	TRUONG LAM HAO	50,000
1103	00204524	PHUNG THI VINH	50,000
1104	00223506	LE THI LAN	150,000
1105	00228532	DINH NGOC CHAU	50,000
1106	00230623	TRUONG NGOC BICH	100,000
1107	00233410	LE QUYET TIEN	150,000
1108	00318629	VO THI THU XUAN	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1109	00440195	TRUONG NGOC LOAN	100,000
1110	00536519	LE THI THU	300,000
1111	01102732	NGUYEN HAN BAO NGAN	150,000
1112	01337694	VO MINH THU	300,000
1113	01595092	LE THI HA	50,000
1114	01691759	DAO VAN VINH	200,000
1115	00241522	TRAN THI NGON	300,000
1116	00242716	NGUYEN THI THUY HANG	200,000
1117	00267402	HUYNH THI BICH THUY	150,000
1118	00297802	NGUYEN QUOC BAO	50,000
1119	00333999	NGUYEN THI DA	150,000
1120	00345877	HO THI DUNG	100,000
1121	00424851	NGUYEN MAI TRUONG AN	300,000
1122	00470014	NGUYEN THI KIEU TIEN	50,000
1123	00472455	BUI THI TRA MY	50,000
1124	00473239	DO VAN DEO	300,000
1125	00554890	NGUYEN TRUNG HOANG	50,000
1126	00794734	LAM THI DUNG	300,000
1127	00797207	TRAN THI TRUC LY	50,000
1128	01137537	NGUYEN MAI BICH PHUONG	300,000
1129	01144281	DANG TRUONG LOC	200,000
1130	01151492	PHAM THI THUY HANG	100,000
1131	00326968	NGUYEN THI TRANG	50,000
1132	01102668	PHI THI LUAN	100,000
1133	00234396	VU THI MINH TAM	200,000
1134	00244489	NGUYEN THE TRA MY	100,000
1135	00245234	TRINH THI THANH TUYEN	100,000
1136	00245707	LE THI YEN	50,000
1137	00254303	NGUYEN THI THUY HANG	300,000
1138	00260847	NGUYEN THE VONG	300,000
1139	00264025	HUYNH THI THAM	50,000
1140	00272428	NGO THI CAM VAN	150,000
1141	00275241	TRAN BAY	50,000
1142	00304949	NGUYEN THI PHONG	50,000
1143	00308422	NGUYEN THI PHUONG	300,000
1144	00309722	NGUYEN THI TRA	100,000
1145	00327447	TRAN THI HOA	100,000
1146	00474616	NGUYEN THANH VUONG	200,000
1147	00552525	PHAN THI THU TRANG	100,000
1148	00621227	LAM THI DUNG	100,000
1149	00684083	HA VAN HAO	300,000
1150	00778747	VU DAM PHUONG	50,000
1151	00787741	NGUYEN THI TO TRINH	50,000
1152	01171462	NGUYEN THI HONG	300,000
1153	01288641	CAO THI LINH	300,000
1154	01621136	NGUYEN THI HAI	50,000
1155	01665984	LE VAN THIEN	200,000
1156	01669328	PHAN THI THUY DUNG	50,000
1157	01670039	NGUYEN THI LE	100,000
1158	01672358	PHAN THI LE	50,000
1159	01679641	NGUYEN THI NHI HA	50,000
1160	01679677	NGUYEN THI HA	200,000
1161	01689421	DANG THI BAO	100,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1162	00260969	DUONG THI ANH	100,000
1163	00890474	NGUYEN THI HIEN	100,000
1164	01590396	TRUONG THI NGOC CUC	50,000
1165	01692645	NGUYEN XUAN AN	200,000
1166	00354789	NGUYEN THI NGOC MAI	300,000
1167	00486311	TRAN THI THUY	200,000
1168	00901982	VO INH	300,000
1169	01654337	VO THI THU THUY	50,000
1170	01665020	TRAN THI PHUNG	50,000
1171	00522745	NGUYEN VAN QUOC	150,000
1172	00619603	PHAM DINH DIEM	50,000
1173	00707004	NGUYEN THI MIEN	50,000
1174	00909858	NGUYEN VAN HIEP	50,000
1175	01141073	LE DUC VU	300,000
1176	01374167	SO AO HA BRUSS	50,000
1177	01590368	NGUYEN THI HUYEN	50,000
1178	01625236	PHAM HUU XUAN	50,000
1179	00010007	DANG PHUOC CHUNG	100,000
1180	00049820	NGUYEN VAN LINH	300,000
1181	00105060	LE ANH TUAN	150,000
1182	00120134	NGUYEN HONG QUAN	50,000
1183	00149065	TRUONG THANH PHUONG	50,000
1184	00151439	TRAN THI QUY	50,000
1185	00154470	NGUYEN THI KIM NGAN	50,000
1186	00156491	PHAM HONG PHUONG	150,000
1187	00179753	NGUYEN THIEN HUONG	150,000
1188	00221888	NGUYEN BA THUY MI	50,000
1189	00244736	PHAM THI THANH VAN	50,000
1190	00247041	DINH THI BICH NGOC	50,000
1191	00310181	NGUYEN THI MINH LUONG	50,000
1192	00377266	HOANG HA	50,000
1193	00545867	PHAM THI THU HA	50,000
1194	00546959	TRAN THI ANH	50,000
1195	00683734	PHAN THI THU HA	100,000
1196	00929527	TRAN QUOC THAI	100,000
1197	00950979	NGUYEN TIEN HUNG	200,000
1198	01040737	DANG THI NGOC TRAM	50,000
1199	01365121	HO CAM THANH	150,000
1200	01448042	NGUYEN NAM THIEN	100,000
1201	01570802	TRAN THI MAI HUONG	50,000
1202	01634128	NGUYEN THI PHUONG LAN	300,000
1203	01685110	BUI THI BICH NGOC	200,000
1204	00002969	TRUONG MINH TUYEN	300,000
1205	00003632	NGUYEN THI NGAI	50,000
1206	00003714	NGUYEN THI GIAU	300,000
1207	00024568	LE VAN BINH	300,000
1208	00042245	HUYNH THI LE HOA	100,000
1209	00045798	NGUYEN THI HAI CHAU	200,000
1210	00052746	LE TAN HUNG	300,000
1211	00055324	NGUYEN THI XUAN THAO	300,000
1212	00113462	HUYNH HUY HOANG	300,000
1213	00115444	NGUYEN XUAN CHIEN	50,000
1214	00117869	NGO THI THU THANH	150,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1215	00120885	NGUYEN THI KIM LIEN	300,000
1216	00124920	NGUYEN THI NGOC DUNG	150,000
1217	00128673	PHAN HONG CAM LOAN	50,000
1218	00156819	NGUYEN THI O REN	100,000
1219	00173496	HUYNH THI THUA	150,000
1220	00178861	HUYNH DAI HOANG ANH	100,000
1221	00183059	NGUYEN THI TO NGUYEN	50,000
1222	00192279	TRAN NGOC HANH	50,000
1223	00207412	PHAN THI NGOC DUNG	50,000
1224	00207996	BUI THANH BINH	100,000
1225	00216985	NGUYEN THI HOA SEN	300,000
1226	00217931	DO THI KIM YEN	100,000
1227	00223982	NGUYEN THI NGOC NGUYEN	100,000
1228	00233610	NGUYEN THI NU	100,000
1229	00239600	LE NGUYEN QUY THAO	100,000
1230	00246262	LE KIM RY	300,000
1231	00258842	DUONG THI THU NGA	50,000
1232	00268938	PHAM TUAN HUNG	100,000
1233	00300658	LE THI THANH DAO	300,000
1234	00421687	NGUYEN MINH LUAN	100,000
1235	00455571	CU THI KIM HAN	300,000
1236	00468041	NGUYEN THI THANH HA	150,000
1237	00469440	VU THI THU NGUYET	50,000
1238	00545356	LUU MINH KHANH	50,000
1239	00545366	LUU NGOC BANG CHAU	50,000
1240	00591087	NGUYEN NGOC THIEN	200,000
1241	00629712	TRAN THI HONG NHUNG	150,000
1242	00684678	NGUYEN CONG KHUY	300,000
1243	00731523	NGUYEN THI THANH THUY	300,000
1244	00826350	TRAN THI HONG NHUNG	300,000
1245	00965919	NGUYEN THI TRAN PHUONG	50,000
1246	01022229	LAI TAN PHUONG	100,000
1247	01158948	LE THI NGA	100,000
1248	01167153	NGUYEN THI KIM	50,000
1249	01181310	PHU THI BACH HONG	300,000
1250	01381488	CAO HOANG MINH	50,000
1251	01464432	MAI VAN BINH	200,000
1252	01676400	NGUYEN AN NHUT	100,000
1253	01682138	NGUYEN VAN NAM	100,000
1254	01685008	VU THI LIEN XUAN	50,000
1255	01686134	LE TAN QUOC	300,000
1256	01693150	HA THI KIM TUYEN	50,000
1257	00117202	NGUYEN THI NGA	50,000
1258	00188144	NGUYEN THI THANH THUY	50,000
1259	00190966	LE TRUNG NGHIA	150,000
1260	00193927	NGUYEN VAN THANH	100,000
1261	00209347	TRAN THI NGOC HA	50,000
1262	00312256	LUONG NGOC QUY	300,000
1263	00438703	PHAM HOAI XUAN	200,000
1264	00494651	TRAN THI KIM DUC	100,000
1265	00691751	NGUYEN THI KIEU OANH	100,000
1266	00695038	LE THI KIM ANH	300,000
1267	00709012	NGUYEN THI THU TAM	150,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1268	00962805	NGUYEN THI LINH VY	150,000
1269	01393311	NGUYEN ANH QUOC	50,000
1270	01581927	VU DUC CHINH	200,000
1271	00056961	LE DUY KHIEM	100,000
1272	00121461	NGUYEN THI NAU	200,000
1273	00128744	NGUYEN VAN THANH	200,000
1274	00595214	HUYNH THI DIEM	150,000
1275	00791158	TRINH MY XUYEN	50,000
1276	01205749	NGUYEN NGOC TANG	100,000
1277	01628131	NGO VUONG VU	50,000
1278	01693543	TRAN KIM EM	50,000
1279	00299935	VU HUY LONG	50,000
1280	01658041	HOANG THI KIM XUYEN	50,000
1281	189841	TRINH THI HONG HANH	150,000
1282	00190817	PHAN THI KIEU ANH	100,000
1283	00267399	TRAN DUC VINH	200,000
1284	00269896	NGUYEN THI HONG VAN	50,000
1285	00312605	NGUYEN THI ANH	50,000
1286	01182508	TRUONG THI THUY VINH	300,000
1287	01357344	DO THU HUONG	200,000
1288	00309626	TRAN VAN QUA	100,000
1289	01161447	BUI THI LAN	100,000
1290	01240245	TRUONG THI MAI TRINH	50,000
1291	01357295	NGUYEN TAN DAT	300,000
1292	01358068	VO THI LANH	300,000
1293	01460049	PHAM THI NHU THUY	200,000
1294	01583021	TRUONG THI MY HANH	200,000
1295	01599623	NGUYEN NGUYET HOANG	200,000
1296	01684063	LE THI NGOC QUYEN	150,000
1297	00228360	NGUYEN THI THANH VUONG	50,000
1298	00841889	TRUONG THI HONG	50,000
1299	01639169	HO NGOC DU	200,000
1300	01650318	PHAM ANH TUAN	100,000
1301	01681993	TRAN VAN AN	50,000
1302	00009531	NGUYEN THANH LUONG	100,000
1303	00013263	TRAN THUY TRA	150,000
1304	00025435	HUYNH VAN THIEN	300,000
1305	00030878	TRANG THI HONG	300,000
1306	00047129	NGUYEN NHAT LINH	300,000
1307	00076753	TA THI KIM CHI	50,000
1308	00081306	NGUYEN TRAN TIEN DUNG	300,000
1309	00093151	LE PHUOC LOC	50,000
1310	00093362	VO PHUOC HIEU	150,000
1311	00099569	CHAU NGOC AN	300,000
1312	00103389	HUYNH THANH NHAN	200,000
1313	00117727	HUYNH THI KIM SUONG	50,000
1314	00118729	LE TUYET THANH	50,000
1315	00120797	NGO QUOC HUY	100,000
1316	00120936	LAM KIM SANH	100,000
1317	00121295	LAI TAC TUYET	300,000
1318	00131345	TRAN THI PHI PHUNG	300,000
1319	00134553	NGUYEN THI BINH	300,000
1320	00140802	PHAN NGUYEN PHUONG THUY	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1321	00170267	PHAM NGOC THIEN	100,000
1322	00203381	NGUYEN ANH NGA	50,000
1323	00205105	LUU NGOC KHANH	50,000
1324	00217916	LE THI NHI	300,000
1325	00223918	NGUYEN THI DUNG	200,000
1326	00224405	TRUONG THI THUY DUNG	200,000
1327	00224496	NGUYEN PHU CUONG	300,000
1328	00225060	LUU NGOC CHAU	50,000
1329	00226520	NGUYEN THI MY DUNG	150,000
1330	00231561	LE THI KIM HA	300,000
1331	00235245	NGUYEN VAN THANH	50,000
1332	00266213	LAM MY TRINH	50,000
1333	00267260	DAM NGOC LINH	100,000
1334	00269342	HONG KIM HUONG	150,000
1335	00275062	NGUYEN THI THUY LINH	100,000
1336	00276453	TRAN THI LO	200,000
1337	00278706	NGUYEN THI THU THUY	50,000
1338	00279694	DUONG MINH NGOC	50,000
1339	00311312	VO THI AN HONG	300,000
1340	00317621	LUU THI BICH CHAU	50,000
1341	00318867	NGUYEN THI TUYET MAI	50,000
1342	00318966	HUA KIM THACH	200,000
1343	00319604	PHAN THI NGOC PHUONG	150,000
1344	00454072	LAM THUY TO LAN	150,000
1345	00473273	NGUYEN THI THUY	200,000
1346	01250395	LUONG GIA LE	200,000
1347	01292832	TRAN LE HUONG GIANG	300,000
1348	01499381	LE THUY HANH	50,000
1349	01554189	NGO HOANG MINH THIEN	150,000
1350	01652706	VAN ANH TRUC - LE NHU VU	100,000
1351	01681874	LE THI HONG CAM	300,000
1352	01693102	TRAN THI HUYEN	300,000
1353	01158369	DO HOANG DO	150,000
1354	01364802	HUYNH NGOC XUYEN	50,000
1355	01521379	QUACH NAM CUONG	200,000
1356	01634740	NGUYEN HUY HOANG	50,000
1357	01685552	LE DINH VAN	100,000
1358	00241771	NGUYEN THI SOA	300,000
1359	00242260	DINH THI TRANG NHUNG	100,000
1360	00248130	NGUYEN THI THOA	150,000
1361	00248228	NGUYEN VAN TRUNG	150,000
1362	00248777	THAI THI LIEM	50,000
1363	00248938	TRINH DUC THANH	150,000
1364	00249250	NGUYEN THI THANH THUY	200,000
1365	00250440	NGUYEN HOAI VAN	200,000
1366	00250649	DAO XUAN CUONG	100,000
1367	00250970	VO THI HA	300,000
1368	00251934	TRAN DUY LUAT	300,000
1369	00252911	NGUYEN THI HAI YEN	50,000
1370	00258452	CHU VAN MAI	300,000
1371	00260469	NGUYEN VIET CUNG	200,000
1372	00262504	TRAN THI HUONG	50,000
1373	00263719	TRAN THI MAO	200,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1374	00270153	NGUYEN THI QUYNH TRANG	50,000
1375	00271673	TRAN PHU LAN	300,000
1376	00272685	DANG VAN DONG	100,000
1377	00272762	LE THI CHAT	100,000
1378	00278733	HO NGOC TY	50,000
1379	00281457	TRAN VAN QUANG	300,000
1380	00283483	NGUYEN THI DUNG	150,000
1381	00289209	TRAN THI YEN	150,000
1382	00297478	KIEU THI DUNG	150,000
1383	00299332	NGUYEN THI GIANG	100,000
1384	00300273	NGUYEN THI HANG	100,000
1385	00302876	NGUYEN THI MAI HANH	50,000
1386	00306235	LE THI ANH TUYET	50,000
1387	00309174	NGUYEN THI THUY DUNG	50,000
1388	00313388	LE THI THUONG THUONG	100,000
1389	00318588	NGUYEN THI THANH NGOC	200,000
1390	00319915	NGUYEN VAN VUI	50,000
1391	00320611	NGUYEN THI BAO	50,000
1392	00327001	NGUYEN THI LAM	150,000
1393	00353776	PHAM KHANH SON	300,000
1394	00464469	NGUYEN THI MY HANH	50,000
1395	00466227	PHAM THI TU QUYNH	50,000
1396	00472174	NGUYEN VAN LONG	50,000
1397	00472893	PHAM VIET CUONG	50,000
1398	00476735	PHAN DINH HIEU	150,000
1399	00733291	TRAN THI THANH HUYEN	50,000
1400	00780750	TRAN THI HOAI THANH	200,000
1401	00949648	NGUYEN THI THU TRANG	100,000
1402	01028550	NGUYEN THI LINH	100,000
1403	01235063	HOANG QUANG VIET	50,000
1404	01265843	DANG THI THANH THUY	200,000
1405	01327548	LE THI KHOA	100,000
1406	01377002	PHAM THI THU	50,000
1407	01379215	HOANG DUC CONG	300,000
1408	01562375	TRAN MANH CUONG	50,000
1409	01639677	NGUYEN QUOC TIEN	50,000
1410	01652168	VO THI THUY HANG	300,000
1411	01687557	NGUYEN VAN MAU	300,000
1412	00198123	HOANG THI DIEP	50,000
1413	00254771	VU THI LAN	100,000
1414	00327088	DAO VAN HIEP	300,000
1415	00714623	NGUYEN THI HOA	50,000
1416	00786677	PHAM THI HUYEN	50,000
1417	00815656	NGUYEN THI KIM PHUONG	50,000
1418	00940057	DO THI MUOI	50,000
1419	01190657	PHAM VAN HOAN	50,000
1420	01319775	NGUYEN THI HUYEN	50,000
1421	01367244	TRAN THI HIEN	50,000
1422	01428450	VU THI BANG	300,000
1423	00046196	TRUONG THI THUY DUONG	50,000
1424	00046247	TRAN VAN GIOANG	200,000
1425	00071232	LE VAN SON	300,000
1426	00083493	TRAN THI MINH	100,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1427	00099623	NGUYEN THE TIEN	200,000
1428	00127226	TRAN THI THANH HUONG	50,000
1429	00131020	NGUYEN THI KIM CHI	300,000
1430	00148414	TRAN THI NHUNG	50,000
1431	00158195	DO THANH DUONG	50,000
1432	00177009	NGUYEN VAN THANH	50,000
1433	00207694	TRAN LE THU TRANG	50,000
1434	00229198	NGUYEN HOANG DAT	50,000
1435	00242867	NGUYEN DUY TUYET VAN	200,000
1436	00252291	TRAN THI HANH	150,000
1437	00260006	TRINH THI THO	50,000
1438	00261615	NGO THI NGOC HOA	50,000
1439	00267401	TRAN THI THUY DUONG	50,000
1440	00277852	NGUYEN THI THU THUONG	50,000
1441	00280950	DANG THI XUYEN	150,000
1442	00323305	LE THI NHAN THINH	100,000
1443	00324476	HUYNH THI BUP	300,000
1444	00350978	LE DUC VU	200,000
1445	00475061	NGUYEN HUYNH THANH TRUC	50,000
1446	00667127	LE THU HA	100,000
1447	00839257	LE THI NGA	150,000
1448	01364505	PHAN THI MINH HOA	50,000
1449	01546579	LE TRAN MINH NGUYET	50,000
1450	01598387	NGUYEN THI LE HUYEN	50,000
1451	00223660	PHAM NGOC HANH	50,000
1452	00236343	THIEU QUANG SANG	50,000
1453	00240710	VO THANH LOAN	100,000
1454	00297803	TRAN CONG HAU	50,000
1455	00318688	NGUYEN TAN DANG	50,000
1456	00834857	DAO THI MY PHUONG	50,000
1457	01595208	LE NGUYEN QUOC VAN	50,000
1458	00890345	NGUYEN THI THU HA	200,000
1459	00890417	TRAN SANG	100,000
1460	00904483	TRINH THI HA	300,000
1461	00908575	DOAN DUY CUONG	50,000
1462	00918674	VO THI HONG VAN	150,000
1463	01207636	NGO THANH MINH	50,000
1464	01314768	HUYNH THI THUY KIEM	50,000
1465	01322418	DUONG THI THU THAO	100,000
1466	01443368	NGUYEN THI ANH DAO	50,000
1467	00205608	NGUYEN THI MY NHAT	100,000
1468	00232369	NGUYEN THI DIEU HIEN	100,000
1469	00250456	NGUYEN THI CAN	300,000
1470	00333663	VUONG UT	150,000
1471	00680793	PHAM THI THANH LE	100,000
1472	00041163	PHAM TRAN DANG VY	300,000
1473	00089086	KIEU DO HOANG MINH NHAT	100,000
1474	00114774	NGUYEN THI KIM LOAN	150,000
1475	00134590	VO HUYEN TRANG	200,000
1476	00136938	VUONG BUU DINH	200,000
1477	00141776	NGUYEN THI HANG	50,000
1478	00142553	CHAU VAN LUYEN	300,000
1479	00198904	DOAN THI CAM TU	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1480	00235853	NGUYEN THUY ANH	50,000
1481	00276480	HOANG THI KIEU MY	50,000
1482	00298955	PHAM NGUYEN QUYNH HUONG	100,000
1483	00315010	LE THI THUONG	50,000
1484	00886240	VU THI DIEU HANG	50,000
1485	00897320	NGUYEN THE THANH	200,000
1486	01229490	LE THI THUY TRANG	100,000
1487	01233230	DOAN THI MY LE	50,000
1488	01460847	NGUYEN TRUONG SON	150,000
1489	01480675	NGUYEN THI CAM HONG	100,000
1490	01646236	HO THI DAO	200,000
1491	01678248	PHAM HOANG NHU	300,000
1492	01687671	TANG LE HUNG	300,000
1493	01691596	PHAN GIA HUY	300,000
1494	00005954	HOANG THI LAN ANH	200,000
1495	00007593	TRAN VIET THONG	200,000
1496	00010393	NGUYEN DINH CUONG	300,000
1497	00010823	HUYNH THI THUAN	100,000
1498	00011076	NGUYEN VAN NHI	150,000
1499	00014961	PHAM THI NGOC DUNG	50,000
1500	00015762	PHAM THI HA	200,000
1501	00022481	NGUYEN THI THANH THUY	50,000
1502	00024888	LE THI NGOC HAN	100,000
1503	00025147	NGO THI HA	100,000
1504	00025297	NGUYEN THI THU NGA	200,000
1505	00038609	TRAN THI TUYET MAI	100,000
1506	00041640	TRAN THI THU	300,000
1507	00042510	LE PHUOC HOA	300,000
1508	00043501	DINH THI DIEM THU	50,000
1509	00049625	CAO PHI LOAN	50,000
1510	00060449	HOANG MONG THUY	200,000
1511	00072537	BUI BAO	50,000
1512	00074430	NGUYEN THI PHUOC LIEN	150,000
1513	00090202	PHAN THI MY DUNG	300,000
1514	00096907	NGUYEN THI BAO ANH	100,000
1515	00099412	PHAN QUOC BAO	50,000
1516	00104007	VU CONG TIEP	300,000
1517	00110854	PHAM THI LOAN	150,000
1518	00111796	NGUYEN HOANG HOANH	150,000
1519	00120758	PHAN TAN SY	300,000
1520	00124416	NGUYEN THI THANH TAM	300,000
1521	00135080	MAI THI TO CAM	300,000
1522	00155101	TO ANH DUNG	50,000
1523	00161733	TA THI TU TRINH	300,000
1524	00164607	NGUYEN PHI DUC	300,000
1525	00165142	TRAN THI NGOC MY	50,000
1526	00171935	NGUYEN THI BICH NGOC	200,000
1527	00172080	BUI THI LE THU	300,000
1528	00179337	LE SY BINH	100,000
1529	00201665	HOANG TRUC GIANG	50,000
1530	00206351	DAU NGUYEN ANH THU	50,000
1531	00213466	DINH NGOC XUYEN	50,000
1532	00218381	NGUYEN THI TO NGA	300,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1533	00230706	LE THI THANH THAO	300,000
1534	00234240	CAO THI BAO QUYEN	50,000
1535	00238973	LE THI NGUYET ANH	50,000
1536	00244691	GIP THANH BINH	50,000
1537	00248442	NGUYEN HUNG CUONG	200,000
1538	00281763	NGUYEN NGOC MINH	300,000
1539	00285208	HUYNH VINH XUAN DUNG	300,000
1540	00286059	NGUYEN THIEN KIM	100,000
1541	00286956	TANG CAM HA	200,000
1542	00287807	LE THI TUYET MAI	150,000
1543	00301387	NGUYEN DONG TAM	50,000
1544	00303854	TRUONG THUY DOAN TRANG	50,000
1545	00319610	NGUYEN LAM TU TRINH	300,000
1546	00329284	NGUYEN HOANG THUY	50,000
1547	00333455	NGUYEN THI NGOC TRAN	100,000
1548	00335886	LE VY	200,000
1549	00336856	VU NGOC OANH	100,000
1550	00419610	DO THI HANH QUYNH	50,000
1551	00468097	LE THI HONG PHUONG	200,000
1552	00676748	TRINH THI BACH BICH	200,000
1553	00739368	HOANG DUNG	50,000
1554	00848360	NGUYEN THI TRUC VY	50,000
1555	01260143	LE QUANG TAM	300,000
1556	01517037	DINH QUY MAO	200,000
1557	00585877	PHAN THI DAO	100,000
1558	00634635	LY DIEP ANH	50,000
1559	00224117	VO NGOC RO	100,000
1560	00227298	NGUYEN THI TRANG	100,000
1561	00232696	NGUYEN HONG TRIEU	100,000
1562	00241781	PHAN VAN SANG	300,000
1563	00281410	HUYNH AN LAN	100,000
1564	00362969	HUYNH MY TU	100,000
1565	00442223	HUYNH THUY HANG	200,000
1566	00481817	NGUYEN VAN THOI	50,000
1567	00789861	NGUYEN NGOC LINH	150,000
1568	00932253	MAI THI PHUONG LAN	150,000
1569	01208056	VO THY LINH	50,000
1570	01238643	TRAN ANH KHANG	100,000
1571	01311575	VO VAN HIEN	200,000
1572	01561563	NGUYEN THI XINH	100,000
1573	01676263	HUYNH VAN QUAN	150,000
1574	00165708	NGUYEN NU HUE PHUONG	300,000
1575	01016597	HO THI HONG NGUYET	100,000
1576	01298520	TRUONG VAN HONG	50,000
1577	01457600	PHAN THI THANH	150,000
1578	00005532	TRINH MINH HUNG	300,000
1579	00005544	HO THI THU HONG	200,000
1580	00026588	DANG TIEN DUNG	200,000
1581	00096358	LIEU MY PHUONG	50,000
1582	00111301	PHAM DINH TUYEN	50,000
1583	00114371	PHAM HOANG OANH	300,000
1584	00117710	BUI LE THI MINH HIEN	200,000
1585	00124810	NGO TUNG LINH	200,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1586	00149769	NGUYEN THI MY NHAN	300,000
1587	00172399	TRAN THI DONG	50,000
1588	00176399	PHAM THI DIEM CHI	200,000
1589	00179781	NGUYEN NGHI YEN NHI	50,000
1590	00200992	HUYNH THANH VAN	300,000
1591	00214733	NGUYEN HOANG CHUONG	100,000
1592	00235946	NGUYEN THI HONG VAN	100,000
1593	00280155	VO THI AI LOAN	100,000
1594	00302687	PHAM THI THUY	300,000
1595	00315170	LE TAN THANH	100,000
1596	00467208	NGUYEN BAO TIEN	100,000
1597	01166402	NGUYEN THI TRANG	150,000
1598	01531225	DAO QUANG OANH	300,000
1599	01644246	VO THI MY XUYEN	100,000
1600	01676895	HUYNH THANH QUANG	300,000
1601	00005166	PHAM TIEN KHU	100,000
1602	00027332	VU THI HONG	300,000
1603	00027396	NGUYEN NGOC HANH	150,000
1604	00041696	MACH VINH HAO	300,000
1605	00042863	THANH MY LAN	150,000
1606	00084257	TRAN THI DUONG	50,000
1607	00094422	NGUYEN QUOC THANH NGUYEN	150,000
1608	00119989	LE THI THIEN THANH	300,000
1609	00123986	NGUYEN LU HAI	300,000
1610	00133034	MAI PHUONG THAO	100,000
1611	00159700	HUYNH TAN CONG	300,000
1612	00176483	NGUYEN THI LE DUYEN	50,000
1613	00186004	NGUYEN PHUOC LOC	50,000
1614	00206036	HANG MAI	300,000
1615	00206148	NGUYEN THI THANH THUY	300,000
1616	00234986	TRUONG THI TUYET THU	300,000
1617	00246448	NGUYEN NGOC BAO HOANG	300,000
1618	00262770	PHAN THI LICH	50,000
1619	00298575	NGHIEM THIEU MY	50,000
1620	00313366	LAM CHAN DONG	300,000
1621	00314069	CHENH HUNG LANG	50,000
1622	00471120	LA TO NGA	50,000
1623	00818327	HO MINH DIEU	100,000
1624	01105037	NGUYEN NGOC HUY	300,000
1625	01229764	TRAN TU HUE	200,000
1626	01309012	LUU THI TUYET EM	50,000
1627	01467749	NGO THI HONG	150,000
1628	01589816	TRAN THI MY CHAU	100,000
1629	01630169	NGUYEN VAN GIAU	50,000
1630	01674070	DAO HUY HAI	50,000
1631	01685512	VO HUU THAO	50,000
1632	00187497	NGUYEN THI THU NGA	150,000
1633	00188739	DINH THI NGOC	100,000
1634	00206515	VU THI HOA	50,000
1635	00236365	NHU THI MAI THU	50,000
1636	00236656	NGO THI NGOC DIEP	50,000
1637	00296933	LE THI HOAI	200,000
1638	00305083	VU THI MINH HANG	100,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1639	00318695	NGUYEN THANG LONG	100,000
1640	01104054	VU THI THOI	150,000
1641	01128051	NGUYEN THI YEN	50,000
1642	01136516	TONG THUC ANH	50,000
1643	01144784	TRAN THANH HUYEN	150,000
1644	01310996	NGUYEN THI THUY LAN	100,000
1645	01381731	MAC THI THU	50,000
1646	01437283	NGUYEN THI CHIEN	50,000
1647	01569930	NGUYEN TRONG TUYEN	50,000
1648	01582125	LE THI HANG	50,000
1649	01621294	PHAM HONG HANH	50,000
1650	01668532	NGUYEN TU LONG	50,000
1651	01668919	HOANG VAN THU	300,000
1652	01349587	NGUYEN THI THUY	50,000
1653	01362022	GIAP THI HA LAN	50,000
1654	01408131	TRAN VAN HOAN	50,000
1655	01538025	NGUYEN VAN TUOI	100,000
1656	00175426	NGUYEN THI MY PHUONG	100,000
1657	00248731	THAI VAN MO	300,000
1658	00259024	VUONG THI HOA	300,000
1659	01607515	NGO KIM QUYEN	50,000
1660	01635934	NGUYEN THANH LIEM	50,000
1661	01654434	NGUYEN ANH TUAN	50,000
1662	00016326	TRUONG THI HONG NUONG	100,000
1663	00057070	HA THI MY PHUONG	100,000
1664	00067330	LE ANH THI	200,000
1665	00126680	NGUYEN THI KIM CHUC	50,000
1666	00141563	DANG THI BE	50,000
1667	00188544	HUYNH THI TRANG	50,000
1668	00207827	LE THI QUYNH	50,000
1669	00235144	LE THI BICH LOAN	100,000
1670	00236702	NGUYEN THI MOI	50,000
1671	00317791	TRAN VAN TU	50,000
1672	00447767	TRAN THI HANH	50,000
1673	00477494	HONG HUU LOI	200,000
1674	00559048	CAO THI LE	150,000
1675	00623683	NGUYEN THI THU	50,000
1676	00826137	TRINH THI THAO	50,000
1677	00838722	DUONG DO PHUNG	50,000
1678	01621938	NGUYEN THI KIM THAO	300,000
1679	01642006	BUI THI HONG CHAU	50,000
1680	00241731	LAM THI XUAN LAN	150,000
1681	00241793	LIEU THI BICH NGOC	200,000
1682	00241808	LAM KIET BUU	150,000
1683	00242000	TRAN THI BICH AM	50,000
1684	00242077	QUACH TAN PHAT	200,000
1685	00242155	HONG THU BINH	100,000
1686	00243888	PHAM THI KIM DUNG	50,000
1687	00244958	HUA HONG PHUONG	50,000
1688	00248286	CHUNG CANH KHON	150,000
1689	00248303	VUONG HUE CAM	200,000
1690	00252256	LUU HUNG	100,000
1691	00252749	LAM QUOC TUAN	150,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1692	00252900	DUONG THI KIM CHI	150,000
1693	00254692	BANH CHI PHUOC	50,000
1694	00259218	HUYNH NGOC TUYET	50,000
1695	00259462	LE THI MY LE	100,000
1696	00260042	NGO KIM SEN	300,000
1697	00261676	TA VAN TUONG	200,000
1698	00262255	LIEU THI TU HANG	200,000
1699	00267125	TRAN THI HONG	300,000
1700	00285512	NGUYEN THI TUONG VI	50,000
1701	00286993	TRAN DAC THO	50,000
1702	00288889	PHAM HOANG HOP	100,000
1703	00294649	NGUYEN THI PHUONG TRANG	100,000
1704	00294816	NGUYEN THI THANH THUY	100,000
1705	00298807	HOANG THIEN HOA	100,000
1706	00302301	NGUYEN THONG THAI	50,000
1707	00303730	DO KIM VY	50,000
1708	00305706	TRINH PHUOC DANH	300,000
1709	00310985	CHAU HOAI PHUONG	150,000
1710	00316661	DUONG MINH QUOC THANH	50,000
1711	00318075	NGUYEN PHUOC VINH	50,000
1712	00319667	NGUYEN THI KIM NGAN	100,000
1713	00321102	PHAM THI BICH NGOC	300,000
1714	00321615	NGUYEN VAN HAY	200,000
1715	00324740	NGUYEN THI MY CHAU	50,000
1716	00383917	DUONG LE QUYEN	50,000
1717	00439995	NGUYEN THI NGOC THU	50,000
1718	00468013	DAO CHI DUNG	50,000
1719	00543907	TRIEU QUOC DAT	100,000
1720	00700742	CAO THANH HUNG	300,000
1721	00754376	PHAM THI ANH NGUYET	50,000
1722	00928678	HO QUANG HONG	50,000
1723	01003849	HUYNH LAM BA	100,000
1724	01078441	DU THI MINH TRANG	50,000
1725	01141267	NGUYEN TRUC NHU	200,000
1726	01194583	QUACH THANH LAM	300,000
1727	01322237	HA HUU TRI	200,000
1728	01432338	NGUYEN THI PHUONG CHI	50,000
1729	01550121	LUU HONG GAM	100,000
1730	01621917	BUI THI HONG NHUNG	100,000
1731	01644619	LE THI TU ANH	300,000
1732	00931580	NGUYEN BICH TUYEN	300,000
1733	00027137	HO THI THANH XUAN	50,000
1734	00038726	PHAN THI THANH THUY	300,000
1735	00119967	NGUYEN XUAN HIEN	300,000
1736	00122426	NGUYEN THI THANH HUONG	100,000
1737	00138281	DO THI KIEU HANH	50,000
1738	00149658	NGUYEN THI THANH TAM	50,000
1739	00165633	NGUYEN HOANG TRI	150,000
1740	00184204	KIEU DIEU LINH	50,000
1741	00223081	CHUNG QUY HOANG	50,000
1742	00259690	NGUYEN THI CAM HANG	100,000
1743	00285027	NGUYEN THI TRA	100,000
1744	00301008	TRAN THI HOAI	100,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1745	00552902	PHAN DINH PHI HAI	100,000
1746	01174163	HO THANH NGOC	50,000
1747	01193520	HOANG THI HUYEN	100,000
1748	01330652	TRAN THI MY HANH	300,000
1749	01511130	DOAN NGUYEN VAN TUAN	50,000
1750	01580706	NGUYEN THI DINH	50,000
1751	01677070	DANG THI THUY KIEU	150,000
1752	00167959	PHAM THI QUY	300,000
1753	00293366	DOAN THANH YEN NHI	50,000
1754	00544147	TONG THANH LAM	50,000
1755	00797075	NGUYEN THI THU HA	100,000
1756	01323752	LUONG THI KIM Y	50,000
1757	01330402	LE THI VIEC LANH	50,000
1758	00076620	LUU THI KIM LIEN	50,000
1759	00078275	LE TOAN THU	50,000
1760	00137910	TRUONG THI KIEU PHUONG	100,000
1761	00153981	NGUYEN THI CAM TU	200,000
1762	00164311	NGUYEN HUA PHUNG	100,000
1763	00190586	NGUYEN THE GIANG	50,000
1764	00197971	HUYNH QUOC KHANH	50,000
1765	00208162	NGUYEN THI TRANG	50,000
1766	00236169	HOANG NGOC NHAN	100,000
1767	00240832	HOANG THI THAM	100,000
1768	00244949	HOANG THE HUNG	50,000
1769	00257135	NGUYEN THI PHUONG NGA	300,000
1770	00273480	MAI HONG NHUNG	100,000
1771	00291700	VO BAO TRAM	50,000
1772	00301154	NGO THI BICH NIEN	150,000
1773	00308604	NGO THI BICH HANG	50,000
1774	00314396	HO THI KIEU OANH	50,000
1775	00453531	TRAN THI THU NGUYET	100,000
1776	00932483	TRAN TAN LOC	200,000
1777	01014908	NGUYEN THI TUYET	300,000
1778	01203010	VU NGOC HOAN	50,000
1779	01207990	NGUYEN THIEN MINH	100,000
1780	01629671	LE THI HUONG	100,000
1781	01686943	NGO BE	200,000
1782	01672840	DANG NGOC THU UYEN	200,000
1783	00247323	VO THI TUYET HOA	100,000
1784	00261284	NGUYEN QUOC QUYEN	50,000
1785	00264023	PHAM THI THUY	50,000
1786	00287447	NGUYEN THI NHU NGOC	200,000
1787	00313971	TRAN VAN HUONG	50,000
1788	00500558	HUYNH THI TUYET NHUNG	300,000
1789	00550109	LE THI KHAN	100,000
1790	00716963	LE THI NGOC GIAU	50,000
1791	01448759	TRAN VAN DIEN	200,000
1792	00002285	TRAN KIM THUY	150,000
1793	00002412	NGUYEN NGOC ANH TU	100,000
1794	00002433	HUYNH THI TUYET MAI	200,000
1795	00002444	NGUYEN VAN NHUONG	50,000
1796	00002639	LE PHI LONG	200,000
1797	00002643	NGUYEN THI KIM QUI	200,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1798	00002703	VUONG THI SAO	50,000
1799	00039847	VU HONG PHUC	200,000
1800	00047550	NGUYEN THI THUY	200,000
1801	00057462	NGO NGOC HIEN	100,000
1802	00062457	VU THI NGOC TRINH	50,000
1803	00080209	NGUYEN THI NGUYET	300,000
1804	00082358	NGUYEN THI THUY TRANG	50,000
1805	00090971	TO THI HONG NGUYET	100,000
1806	00094369	TRUONG THI CONG NUONG	100,000
1807	00095910	LE THI HAU	50,000
1808	00097789	LE THI HONG VAN	300,000
1809	00115105	LE THI HUE	50,000
1810	00115234	VUONG THI MANH	100,000
1811	00129737	BUI THI KIM NGAN	300,000
1812	00152959	PHAM THI THANH	100,000
1813	00165569	NGUYEN THI THANH TUYEN	50,000
1814	00168038	PHAM THI THUY	300,000
1815	00173725	DOAN THI YEN NHUNG	50,000
1816	00191236	LE THI MY HANH	300,000
1817	00212094	LIEU THI THANH BINH	200,000
1818	00247197	HUYNH THI NGOC CHAU	150,000
1819	00266494	VO THI LOAN THAO	50,000
1820	00268144	PHAN VIET ANH PHUONG	100,000
1821	00287746	VO THI THU TRANG	300,000
1822	00290893	NGUYEN THI KIM THANH	200,000
1823	00291997	MAI THI NGA	50,000
1824	00299459	LUU THI THANH THU	100,000
1825	00320081	LIEU THI THANH THAO	50,000
1826	00321074	DO THI THANH HIEN	50,000
1827	00443760	NGUYEN VAN QUAN	300,000
1828	00453652	BIEN THI CHINH	150,000
1829	00799001	DANG THI NGOC MAI	200,000
1830	00907293	DO HOANG OANH	50,000
1831	01167756	NGUYEN HONG XUAN	50,000
1832	01480707	PHAN THI BICH PHUONG	200,000
1833	01553472	VO DUY TRUONG	200,000
1834	01613128	TRAN ANH QUI	50,000
1835	01631554	LUU NGOC OANH	150,000
1836	01647250	DUONG TRUNG THAO	200,000
1837	00022605	NGUYEN MAU HUAN	50,000
1838	00157578	NGUYEN THI MINH HUE	50,000
1839	00164774	LE HUU LAC	300,000
1840	00172564	VO THI QUE LAN	100,000
1841	00175756	HO THI SAU	100,000
1842	00179727	DINH HOA CUC	300,000
1843	00188167	LE QUY PHI	50,000
1844	00200970	NGUYEN MAU TAN QUANG	50,000
1845	00202139	HO DUC TIN	100,000
1846	00237888	PHAN CHI TAM	300,000
1847	00291154	NGUYEN THI DUYEN	50,000
1848	00296673	LE TRAN KHANH NHU	50,000
1849	00471173	PHAN TUAN PHONG	100,000
1850	00629279	VU DANG QUANG	100,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1851	01114911	NGUYEN THANH PHUOC	50,000
1852	01229047	HOANG THI THANH HUONG	150,000
1853	01587262	NGUYEN NGOC DUNG	150,000
1854	01645893	TRUONG THI THUY TIEN	50,000
1855	00806137	NGUYEN THI THUY DUONG	300,000
1856	00816375	DAO THI HUE	300,000
1857	00824472	LE THI BAY	50,000
1858	00829204	HOANG VAN TIEN	300,000
1859	00871493	HAN THI THU HUONG	100,000
1860	00874653	NGUYEN THI NGOC ANH	50,000
1861	01085516	TRAN THI THUY	50,000
1862	01225877	BUI THUY NHUNG	50,000
1863	01263349	NGUYEN THI HONG HANH	50,000
1864	01365220	PHAM THI NHUNG	50,000
1865	01384739	VU CONG CHINH	100,000
1866	01393016	HA THI PHUONG	50,000
1867	01489371	LE VAN KIEN	50,000
1868	01519933	LAM THI LAN ANH	300,000
1869	01626755	VU HAI HAU	100,000
1870	01677733	NGUYEN THI THUAN	100,000
1871	00145959	TRAN ANH TUAN	50,000
1872	00166899	DINH THI THU HA	50,000
1873	00169572	NGUYEN THI LAN ANH	50,000
1874	00169910	PHAM THI NGA	50,000
1875	00173297	CAO NGOC ANH	150,000
1876	00176724	LE THANH PHONG	50,000
1877	00178704	VU VAN THANG	100,000
1878	00184452	DO THI PHUONG	100,000
1879	00191117	NGUYEN TAI DANG	200,000
1880	00192825	NGUYEN DUC DUNG	100,000
1881	00195171	DOAN THI OANH	50,000
1882	00197772	VU THI MAI	200,000
1883	00200754	NGUYEN QUANG BONG	50,000
1884	00219670	NGUYEN VAN LAU	200,000
1885	00220362	TRAN THI NGOAN	150,000
1886	00222086	NGUYEN TIEN SU	50,000
1887	00231040	NGUYEN THI THU HIEN	50,000
1888	00266795	DAO PHU QUYEN	50,000
1889	00269320	LE THI HA	50,000
1890	00273874	NGUYEN THI THANH HUYEN	200,000
1891	00290012	TA THI VAN ANH	50,000
1892	00300638	TONG HOAI NAM	100,000
1893	00304789	TO THI NOI	200,000
1894	00307458	NGUYEN THI HIEN	50,000
1895	00308724	PHAN THI THANH MINH	100,000
1896	00308739	NGUYEN THI HONG HANH	50,000
1897	00450167	NGUYEN THI LUONG	50,000
1898	00464620	LA THI HONG	200,000
1899	00488939	NGUYEN MINH GIANG	150,000
1900	00547982	DANG PHUONG THAO	100,000
1901	00623348	PHAM THI HANG	100,000
1902	00626468	LE ANH THU	50,000
1903	00635833	GIAP THI HOAI	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1904	01193667	TRAN THI LAN ANH	50,000
1905	01227680	NGUYEN THI THANH HAI	50,000
1906	00440768	LE THI NHI	50,000
1907	00444117	VU THI HUYEN	300,000
1908	00444913	NGUYEN THI THU HA	100,000
1909	00449397	TRINH THI HUONG	300,000
1910	00470551	DO THI VAN ANH	50,000
1911	00472627	CAO THI BINH	100,000
1912	00474035	TRINH THI THANH	50,000
1913	00475599	LE THI HONG	50,000
1914	00529656	LE THI HANG	200,000
1915	00540532	LE THI HONG	50,000
1916	00561684	NGUYEN NGOC CAN	300,000
1917	00565009	NGO VIET TIEN	50,000
1918	00602772	TRAN CONG HUNG	50,000
1919	00618894	PHAN THI HUONG	50,000
1920	00631760	LE THI LY	300,000
1921	00647465	NGUYEN CANH TOAN	300,000
1922	00723062	NGUYEN VAN NGAT	50,000
1923	00724163	LE VAN THAO	100,000
1924	00778734	DO VAN HUY	50,000
1925	00805455	LE THI VAN	100,000
1926	01028584	NGUYEN THI LIEN	100,000
1927	01222502	BUI THI PHUONG THAO	150,000
1928	01431317	NGUYEN TRONG CUONG	300,000
1929	01478272	NGO VAN HIEU	50,000
1930	01670764	MAI DUC HUNG	50,000
1931	00026517	HUYNH THI MY LINH	50,000
1932	00032544	VO THI LOAN	100,000
1933	00043559	TRUONG THI HIEN	200,000
1934	00045549	PHAN THI THUY AN	200,000
1935	00075020	HO AI YEN	300,000
1936	00076408	LE THI MINH	50,000
1937	00080079	TRAN THI SY	50,000
1938	00096542	TRAN THI THU VAN	50,000
1939	00185125	LUU VAN PHONG	50,000
1940	00186279	MAI THI CHIEN	300,000
1941	00215142	HA THI CUC	150,000
1942	00218942	TRAN THI NGOC HUONG	50,000
1943	00232984	HO DANG BAO TUAN	300,000
1944	00235205	PHAM HOA	150,000
1945	00293730	NGUYEN VAN UYEN	50,000
1946	00295646	LUONG THI NHAT MINH	100,000
1947	00303391	NGUYEN THI HONG	100,000
1948	01247427	DIEP LE TRUC MAI	50,000
1949	01297529	PHAN XUAN TOI	50,000
1950	01611847	LE AI TUONG VY	50,000
1951	00258015	PHAM THANH NGHIA	100,000
1952	00277087	NGUYEN THI NGOC NHAN	50,000
1953	00466362	TRAN VAN TU	50,000
1954	00650003	NGUYEN HONG SUONG	50,000
1955	00272235	VO QUOC TUAN	50,000
1956	01344792	NGUYEN THI YEN PHUONG	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
1957	01522522	VO NGOC TRAN	200,000
1958	01674189	NGUYEN THI TAM HONG	50,000
1959	00039992	PHAM VAN PHUC	50,000
1960	00066434	THAI THI AN HOA	50,000
1961	00155436	PHAM THI TU QUYEN	50,000
1962	00307950	NGUYEN THI NGOC HUONG	100,000
1963	00454466	NGUYEN THI SONG HA	200,000
1964	00470414	VU THI NGA	50,000
1965	00546503	LE DAI DUONG	50,000
1966	00581721	NGUYEN PHUONG HOA	150,000
1967	00628039	NGUYEN THI BICH HAI	300,000
1968	00651129	LUONG THI HAI YEN	50,000
1969	00726640	TRAN THI THANH MAI	150,000
1970	01585256	DAO MAI CHI	50,000
1971	00019941	KHONG DINH THANG	300,000
1972	00020687	DOAN SY LOI	300,000
1973	00033019	VU THI AI TRANG	200,000
1974	00034026	NGUYEN THI OANH OANH	300,000
1975	00034294	DO THI SUU	100,000
1976	00041782	PHAM KHANH PHUONG	300,000
1977	00048976	NGUYEN THI MINH THAO	300,000
1978	00057842	TRUONG THI MINH THUY	100,000
1979	00071131	VAN THI THU THUY	50,000
1980	00113653	DINH THI HANH	200,000
1981	00150060	BUI THANH CHAU	150,000
1982	00157398	PHAN HOANG QUYNH TRINH	300,000
1983	00174970	PHAM DUC TOAN	50,000
1984	00228900	PHAN THI THANH MINH	50,000
1985	00233642	TRAN THI HONG NHUNG	100,000
1986	00248556	TRANG PHAM THANH TRANG	50,000
1987	00256975	PHAN VAN THOM	200,000
1988	00269315	PHAM VAN THANH	100,000
1989	00278017	LUU THI YEN LAN	50,000
1990	00323250	NGUYEN THI HOA	50,000
1991	00326023	HA ANH TUAN	200,000
1992	00439278	LY THI DANG	300,000
1993	00700313	NGUYEN VAN LANH	100,000
1994	01079315	NGUYEN CHI TAM	50,000
1995	01100722	LY THI HUONG	50,000
1996	01131256	NGUYEN THI XUAN THAO	50,000
1997	01136711	NGUYEN THI NGOC LAN	150,000
1998	01337921	LE VIET DUNG	50,000
1999	01348305	VO XUAN KHOAT	300,000
2000	01378445	LE THI THANH TAM	100,000
2001	01518508	DAO THI TU	150,000
2002	01688261	PHAM THI THUY DUONG	100,000
2003	01634201	TRUONG THI MY HANH	100,000
2004	00037664	NGUYEN THI THANH THUY	200,000
2005	00037752	NGUYEN THI KIM LIEN	50,000
2006	00037777	NGUYEN NGOC THU	50,000
2007	00038280	TRAN THI DAN	200,000
2008	00038480	LE THI THANH TAM	50,000
2009	00043321	HO HUU BINH	150,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
2010	00079235	NGUYEN VAN NGOC PHUONG	50,000
2011	00089224	NGUYEN THI DAN SINH	50,000
2012	00093290	HA THI THANH	50,000
2013	00101397	NGUYEN KIM CHUNG	200,000
2014	00114639	TRUONG HUU TAI	150,000
2015	00120630	NGUYEN AI VIET	100,000
2016	00150680	TON THI HONG LOAN	50,000
2017	00165948	LE THI XICH	100,000
2018	00186639	NGUYEN NGOC THANH	50,000
2019	00191653	HUYNH THANH TUNG	300,000
2020	00194157	NGUYEN THI THANH TAM	100,000
2021	00201759	NGUYEN LINH PHUONG	50,000
2022	00216305	HUYNH VAN NHI	300,000
2023	00224844	HUYNH THI HUONG	150,000
2024	00231905	TRAN THI KIM DUNG	50,000
2025	00261241	PHAN THI DUONG	50,000
2026	00269323	NGUYEN THI NHI	50,000
2027	00275987	NGUYEN THI MONG THU	300,000
2028	00277646	BUI THI DOAN TRANG	50,000
2029	00289729	NGUYEN VAN TRI	300,000
2030	00290551	DUONG THI BACH	50,000
2031	00293300	PHAN THI AN HOANG	50,000
2032	00294495	HO CHAU	200,000
2033	00305142	NGUYEN THI NGOAN	100,000
2034	00307062	NGUYEN NGOC NU	200,000
2035	00312466	NGUYEN VAN PHUC	200,000
2036	00318056	VO TAN PHUONG	200,000
2037	00318279	DUONG NGOC DIEU	50,000
2038	00320410	TRUONG THI BICH LIEU	150,000
2039	00360380	TRAN PHUONG HUYEN	150,000
2040	00477497	VO THI PHUONG THUY	300,000
2041	00551776	NGUYEN THI NGOC HA	300,000
2042	00797028	PHAN THI THU HONG	150,000
2043	00964242	TRAN THI KIM ANH	100,000
2044	01086092	HUYNH TAN TAI	50,000
2045	01166793	NGUYEN LAM CHAU TOAN	150,000
2046	01180518	NGO NGUYEN DIEM HANH	50,000
2047	01180631	TRAN THI BICH LIEN	100,000
2048	01236681	DUONG KIM LOAN	50,000
2049	01254036	NGUYEN THI DIEP	50,000
2050	01636993	TRAN BICH VAN	100,000
2051	00360389	VO DUY CUONG	100,000
2052	00392736	TRUONG KIM MY THU	50,000
2053	00433543	TRUONG MINH PHUNG	100,000
2054	00438895	TRINH THU CUC	200,000
2055	00477941	PHAN THU TRANG	300,000
2056	00597468	NGUYEN THI LE QUYEN	50,000
2057	00686860	NGUYEN THI LAN	300,000
2058	00881195	PHAM KIM THAO	100,000
2059	01078190	TRAN VAN TAM	200,000
2060	01642134	DOAN QUOC NAM	50,000
2061	01657038	TRAN THI KIM PHA	50,000
2062	00149945	DO THI NGOC LAN	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
2063	00195012	KHUAT DINH TIEN	50,000
2064	00203395	LU CHING FU	300,000
2065	00218908	NGUYEN GIA PHONG	300,000
2066	00233550	NGUYEN VAN HUNG	300,000
2067	00320763	NGUYEN THI PHUONG THAO	100,000
2068	00583417	NGUYEN THI HUONG	100,000
2069	00702746	TO NGOC TRU	150,000
2070	00711281	DAO THI TUYET NGA	100,000
2071	00719499	TRINH HONG HANH	300,000
2072	00748124	NGUYEN THI NGOC AN	50,000
2073	01167214	LAI THANH MINH	150,000
2074	01350905	DAO THI CUC	200,000
2075	01421898	NGO THI TRUC NHU	50,000
2076	01602092	NGUYEN THI ANH CHI	100,000
2077	01686430	DINH THI THU THAO	200,000
2078	00011868	LE QUANG KHOI	300,000
2079	00020832	HUYNH MY NGHI	150,000
2080	00022471	TRAN THI MY HANG	50,000
2081	00022510	LY CONG NHA	100,000
2082	00023593	NGUYEN THI NGOC HANG	50,000
2083	00025222	NGUYEN NHAT NAM	150,000
2084	00029913	NGUYEN THI MAI LY	200,000
2085	00036825	BUI TUAN NGOC	300,000
2086	00041259	NGUYEN PHUC THANH HA	100,000
2087	00043245	NGO LE QUYNH HUONG	300,000
2088	00044290	NGUYEN THI HOANG LANG	100,000
2089	00044548	NGUYEN THI KIM PHUONG	150,000
2090	00047571	PHAN VIET HAI	200,000
2091	00047834	NGUYEN VU THIEN THANH	50,000
2092	00050021	LE XUAN HONG	300,000
2093	00056475	TRAN KIM ANH	200,000
2094	00063198	VAN THANH KHANH LINH	300,000
2095	00065642	NGUYEN HOAI THU	50,000
2096	00068706	DO THUY DIEU TAM	200,000
2097	00085600	NGUYEN QUANG NHAT	200,000
2098	00093225	NGUYEN PHUONG DUNG	300,000
2099	00096491	NGUYEN THUY VAN	300,000
2100	00099182	TRUONG THI LINH PHUONG	50,000
2101	00109238	PHAN THI MY DUNG	100,000
2102	00120361	PHAM NGOC TU	150,000
2103	00126044	PHAM NGOC MY DUNG	200,000
2104	00129882	HA VINH SON	50,000
2105	00140773	DAO THI THUY TRANG	50,000
2106	00147268	DANG THI LE HOA	50,000
2107	00150452	LE HOANG QUAN	50,000
2108	00154005	TRAN ANH VIET	200,000
2109	00155878	TRAN VAN TRU	50,000
2110	00160424	VO THANH TAM	150,000
2111	00164090	DUONG THI TU	50,000
2112	00171137	LUU THI BACH HUE	300,000
2113	00185314	PHAN THI TRANG NHA	100,000
2114	00211414	VUONG THI MY LAN	50,000
2115	00217452	DUONG THU HUONG	100,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
2116	00220096	NGO THI KHANH LY	100,000
2117	00220591	TRAN HUNG THUAN	50,000
2118	00221712	TRUONG MINH DUNG	150,000
2119	00221752	PHAM THI NGOC QUY	50,000
2120	00221960	MAI TUYET ANH	50,000
2121	00224441	DUONG NGUYEN HOANG PHUONG TRAM	100,000
2122	00232084	CO THAI BINH	50,000
2123	00233839	NGUYEN THI NGOC ANH	100,000
2124	00235942	VU QUOC HUY	50,000
2125	00245730	TRAN THI PHUONG THAO	50,000
2126	00246093	CO THI XUAN HUYEN	200,000
2127	00250355	DOAN THI AI MY	50,000
2128	00254776	NGUYEN THI BICH DAO	100,000
2129	00258248	NGUYEN THANH SON	200,000
2130	00275524	LE HUYEN MAI KHANH	50,000
2131	00277515	NGUYEN THI HONG NHUNG	300,000
2132	00292151	VO THI LUONG	50,000
2133	00296255	NGHIEM THI THU QUYNH	50,000
2134	00299691	TRUONG LE HANG NGA	50,000
2135	00315070	NGUYEN VAN TUAN	50,000
2136	00318410	TRAN LE LAM NGOC	50,000
2137	00323455	HA THI THANH THUY	50,000
2138	00332102	TRAN THE TRONG	50,000
2139	00433574	NGUYEN DUONG BAO LINH	200,000
2140	00442251	PHAM DINH BON	50,000
2141	00446673	PHAM PHI NHUNG	50,000
2142	00477620	NGO THANH LAM	150,000
2143	00544620	LE THI DUI	300,000
2144	00546589	THAI LAI THI MINH TRANG	300,000
2145	00548701	HO THI HUONG	50,000
2146	00759479	LE THI TUYET MAI	300,000
2147	00769387	LE HUY ANH	150,000
2148	00825598	HUYNH THI CAM NHUNG	150,000
2149	00834438	NGUYEN THI THUY TIEN	200,000
2150	00929040	NGUYEN THI THU HIEN	50,000
2151	01190685	TRUONG MY DINH	50,000
2152	01235715	NGUYEN LAM NGUYET KIEU	50,000
2153	01343006	LE THI THU TRANG	200,000
2154	01565755	NGUYEN THI CHAU LOAN	50,000
2155	01636896	LE BA KHOI	150,000
2156	01637952	PHAN TRUNG NHAN	50,000
2157	01669379	NGUYEN VAN THUC	300,000
2158	00886130	NGUYEN QUANG TRANG	200,000
2159	01098298	NGUYEN HUU KHANH	50,000
2160	01280843	VU THI THOA	100,000
2161	01357939	TRAN DAI THANG	50,000
2162	01362085	NGUYEN THI UOC	50,000
2163	01458197	NGUYEN THI THUY HA	200,000
2164	01542161	NGUYEN QUANG DINH	50,000
2165	01575836	DUONG DINH THIEM	100,000
2166	01610062	NGUYEN THI MUT	150,000
2167	01615907	CHU TAM DON	50,000
2168	01639483	NGUYEN HUU THANH	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
2169	01643964	BUI THI MAI ANH	300,000
2170	01652172	DUONG THE TY	50,000
2171	01653256	NGUYEN THI THANH HUYEN	50,000
2172	01662476	NGUYEN THI BINH	50,000
2173	01663301	NGUYEN THI SAM	50,000
2174	01678939	NGO THI HOI	50,000
2175	01684037	DANG THI PHUONG	50,000
2176	01688327	NGUYEN DUC LONG	100,000
2177	01692111	NGUYEN NGOC KHA	50,000
2178	00065668	NGUYEN PHAM QUYNH THU	50,000
2179	00089120	NGUYEN THI ANH MINH	200,000
2180	00206503	NGUYEN VAN TOAN	200,000
2181	00263714	TRUONG DINH LOC	50,000
2182	00282670	DANG TIEN DUNG	100,000
2183	00320920	NGUYEN DIEU THIEN	100,000
2184	00325600	TRAN THI HOA	100,000
2185	00685228	TRAN ANH VIET CUONG	50,000
2186	01115725	VO QUANG HUNG	50,000
2187	01323007	NGUYEN HUU SI	200,000
2188	01560583	NGUYEN TAI CHINH	50,000
2189	01590040	DOAN THI NHAI	200,000
2190	01652186	NGUYEN HUONG	300,000
2191	01673894	TRAN THI LE THU	300,000
2192	01678381	HUYNH THI THANH TRA	50,000
2193	01684212	NGUYEN LAM THUY	100,000
2194	00015321	TRAN TRINH MY THANH	300,000
2195	00034807	VO QUAN NHON	300,000
2196	00035299	NGUYEN THI LAN	50,000
2197	00035793	LE THI NHAN	100,000
2198	00036905	TA VAN TRAM	300,000
2199	00036955	TRUONG THI XUAN PHUONG	300,000
2200	00037164	NGUYEN THI HOANG NGOC	300,000
2201	00042489	LE VAN QUA	300,000
2202	00046180	NGUYEN THI HONG LOAN	300,000
2203	00047490	HOANG THI NGUYET	150,000
2204	00060860	PHAM THI LIEN	100,000
2205	00077169	NGUYEN VAN QUYEN	200,000
2206	00103374	TRAN THIEN PHUOC	200,000
2207	00113155	DO THI MAN	50,000
2208	00120045	TRAN CAO LUAN	200,000
2209	00142029	VU THI KIM PHUNG	150,000
2210	00157139	DINH THI NGHINH	300,000
2211	00172522	THAI BA DAI	300,000
2212	00176245	DINH BA THUAN	100,000
2213	00177418	TRAN THI MAI	50,000
2214	00177757	DO KIEN CUONG	100,000
2215	00201717	LE THI LIEU	50,000
2216	00214645	PHAM THI PHUONG LINH	100,000
2217	00223227	VU VAN TIEN	300,000
2218	00223643	NGUYEN THANH THUY	50,000
2219	00225351	PHAM THI CAM Y	50,000
2220	00243908	NGUYEN THI THU	200,000
2221	00256118	PHU CHI DUONG	300,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
2222	00268641	DUONG THI THU HUONG	50,000
2223	00278440	LE THI YEN	150,000
2224	00279235	TRAN THI HUONG	50,000
2225	00307816	LE THI HUONG GIANG	100,000
2226	00318105	NGUYEN THUY TRANG	50,000
2227	00319771	PHAM VAN DO	100,000
2228	00323231	NGUYEN THI TRANG	50,000
2229	00329279	DANG THI HUONG LAN	150,000
2230	00331657	TRAN NGOC SON	300,000
2231	00439585	DAO THI MY CHAU	300,000
2232	00483135	DINH THI THUY DUONG	50,000
2233	00600192	NGUYEN THI HAI	200,000
2234	00714160	TRAN NGAI	100,000
2235	01288726	NGUYEN THI THU HA	50,000
2236	01364649	LE THI HONG	100,000
2237	01458104	HO THI THANH CA	150,000
2238	01487091	DINH THI HIEN ANH	300,000
2239	01639086	NGUYEN ANH KIET	50,000
2240	01685023	NGUYEN QUANG VINH	100,000
2241	00307870	NHU THI KHANH CHI	50,000
2242	00344287	NGUYEN BA NGHIEP	50,000
2243	00379808	TA HONG DIEP	200,000
2244	00390504	LAO LAI MINH QUAN	300,000
2245	00424466	CAO THANH THUY	100,000
2246	00434604	LE KHAC ANH MINH	50,000
2247	00441360	HOANG MINH HOA	50,000
2248	00441998	HOANG THI NHAT	50,000
2249	00451093	NGUYEN HUNG QUANG	300,000
2250	00452331	DO THI HAI YEN	50,000
2251	00477882	NGUYEN NGOC PHUONG ANH	50,000
2252	00545307	LE THI KIM THOA	150,000
2253	00547233	NGUYEN MANH THE	50,000
2254	00550796	GIAP VAN KHOA	150,000
2255	00590995	HOANG QUANG ANH THUC	50,000
2256	00606035	Le Thi Trang	50,000
2257	00610694	HO KIM THAO	200,000
2258	00633954	NGUYEN THI DIEM	50,000
2259	00636403	BUI THI HUYNH MAI	150,000
2260	00651167	LAM THOAI MY	50,000
2261	00671657	NGUYEN CHUNG TUYEN	50,000
2262	00672785	VU THI TU ANH	50,000
2263	00689536	DOAN HONG NGOC	150,000
2264	00703382	VU THI KHANH LINH	50,000
2265	00706210	VU THI NGOC DIEP	50,000
2266	00708554	NGUYEN THI TON	50,000
2267	00710329	BUI HUU HIEP	100,000
2268	00715394	HUYNH THI VI	200,000
2269	00716831	LUU THI ANH HONG	100,000
2270	00721175	TRAN THI MY DUC	50,000
2271	00728197	VO PHAM HONG LIEN	100,000
2272	00744070	DUONG THI NHAT	50,000
2273	00752927	VO VAN LONG	200,000
2274	00754768	PHAN THI THANH TUYEN	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
2275	00768082	NGUYEN THI NGOC MAI	50,000
2276	00778251	HOANG MINH THANH	50,000
2277	00780063	NGUYEN THI KIEU HANH	100,000
2278	00789997	NGUYEN DUC GIANG	50,000
2279	00802261	DANG THI HOANG ANH	100,000
2280	00838874	NGUYEN HOANG TRUC QUAN	150,000
2281	00851860	HY PHA HAM	100,000
2282	00869847	NGUYEN THI HUYEN	50,000
2283	00880763	TRAN NGOC CAM TU	50,000
2284	00904892	GIANG TRUNG QUAN	100,000
2285	00906008	NGUYEN VAN HOA	50,000
2286	00909707	HOANG THI CHIEM	100,000
2287	00920312	MAI THUY ANH	50,000
2288	00934204	NGUYEN THI HONG NGOC	100,000
2289	00939164	NGUYEN THI BICH NGOC	50,000
2290	00953064	NGUYEN THI THANH NGA	50,000
2291	00978342	NGUYEN THI LOAN	50,000
2292	00992532	NGUYEN THI HAO	300,000
2293	01002711	NGUYEN MINH TRI	300,000
2294	01009438	LE NGUYEN MINH TIEN	150,000
2295	01009841	TRAN THI TUONG CHAU	100,000
2296	01025591	TRAN THI LE THUY	50,000
2297	01072162	TRAN THI THUY TRANG	50,000
2298	01076389	DANG THI THUY HUONG	100,000
2299	01088536	NGUYEN THUY DUNG	300,000
2300	01088817	DINH QUOC DAT	100,000
2301	01098061	NGUYEN HUU LOI	50,000
2302	01102374	DONG THI HANG	100,000
2303	01102694	DAO HUYNH HAI DUYEN	100,000
2304	01103533	LE DUY ANH	50,000
2305	01106144	NGUYEN THI THUY DUONG	200,000
2306	01108498	BUI LE PHUONG	50,000
2307	01113131	NGUYEN THI HONG DIEM	200,000
2308	01127811	NGUYEN ANH THAI	100,000
2309	01140982	NGUYEN THI THANH THAO	100,000
2310	01141519	GIANG THANH TUAN	50,000
2311	01166987	LE THI THANH NGA	50,000
2312	01169782	TRAN THANH NGUYEN	50,000
2313	01171098	NGUYEN HOANG KHANH NGUYEN	300,000
2314	01180626	NGUYEN THI THU	100,000
2315	01184053	DOAN TRAN BUU LOC	200,000
2316	01186622	NGUYEN TRUNG THANH	100,000
2317	01187792	TRAN THI KIM PHUONG	150,000
2318	01190872	NGUYEN LINH PHUONG	100,000
2319	01197543	NGO THI TRANG	50,000
2320	01205030	GIANG THI THU THAO	300,000
2321	01214341	LE THI LANH	50,000
2322	01223045	TRAN THI NGOC AN	50,000
2323	01225267	MAI HONG PHO	100,000
2324	01236586	VU DINH MINH	100,000
2325	01239656	PHAN THI ANH THU	200,000
2326	01244424	NGUYEN THI Y HAO	50,000
2327	01248629	PHAN THI THUY TIEN	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
2328	01260874	VU HAI ANH	50,000
2329	01265105	BUI THUY SANG	50,000
2330	01266796	LE THI THU THUY	300,000
2331	01277915	HOANG SY QUANG	50,000
2332	01278619	NGUYEN THI MAI TRAM	150,000
2333	01288766	NGUYEN MINH HIEN	50,000
2334	01298872	DO THI PHUONG	50,000
2335	01312026	PHAM THI VIET HUNG	300,000
2336	01322776	DO THI TUONG VI	200,000
2337	01323822	NGUYEN THI HUYNH DAO	50,000
2338	01324451	VO THI TUYET LIN DA	50,000
2339	01334139	LAM DINH TAN	50,000
2340	01348832	TRAN THI THU HUONG	50,000
2341	01352846	LE TAN LUC	300,000
2342	01372658	PHAN QUOC HUNG	50,000
2343	01377935	TRUONG THI MY HUONG	50,000
2344	01379161	NGUYEN VAN DAT	150,000
2345	01385408	DO MINH TRANG	100,000
2346	01386758	HUYNH THI KIM PHUONG	50,000
2347	01399942	TRINH THI QUYEN	200,000
2348	01402249	DO THI DIEU LINH	50,000
2349	01408733	NGUYEN ANH TUYET	100,000
2350	01412523	NGUYEN THUY OANH	100,000
2351	01413992	NGUYEN CAO CHIEU BINH	50,000
2352	01427928	PHAM SINH TAN	200,000
2353	01444544	TRUONG THI HOANG OANH	50,000
2354	01454377	NGUYEN THI TAM	50,000
2355	01458350	HOANG THE ANH TAN	100,000
2356	01506986	TO THANH TUNG	50,000
2357	01508920	PHUNG THI KIM CHI	50,000
2358	01513561	TRAN VAN LE	50,000
2359	01527130	CAO THI MAI LAM	100,000
2360	01528886	BUI MINH LAI	200,000
2361	01539815	LUU VIET HOA	50,000
2362	01542054	NGUYEN QUOC TOAN	50,000
2363	01545179	NGUYEN THI TRANG THANH	50,000
2364	01549833	TRAN THU HANG	100,000
2365	01551999	NGUYEN THI TUYET THOA	100,000
2366	01563513	HOANG THI QUYEN	150,000
2367	01564495	CHAU HUYNH ANH	50,000
2368	01573415	NGUYEN THI NHU LOAN	50,000
2369	01577494	QUACH BAO NHI	50,000
2370	01581508	PHAM THI HONG THAM	50,000
2371	01589369	LE NGO NGOC A	100,000
2372	01592863	NGUYEN HOANG SON	50,000
2373	01601763	VO THANH TAM	50,000
2374	01605128	DANG THI THUY	50,000
2375	01607880	NGUYEN HUU THAI SINH	50,000
2376	01608124	TA HONG XIEU	50,000
2377	01618560	LUC ICH CUONG	50,000
2378	01619554	TRAN THI TUYET MAI	150,000
2379	01619719	LUONG THI QUYNH HANH	50,000
2380	01623639	NGUYEN THI HA PHUONG	50,000

STT	MÃ KH	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN THƯỞNG
2381	01624231	TRAN DANG HOANG DUyen	50,000
2382	01626915	NGUYEN THI TRUC PHUONG	100,000
2383	01628750	TU THI PHUONG	150,000
2384	01633297	TRAN THUY NHA UYEN	50,000
2385	01633910	PHAM HUYEN QUYNH TRANG	300,000
2386	01635935	NGUYEN THI TRUC VAN	50,000
2387	01636613	LE THI NGOC LINH	50,000
2388	01638176	TU NHAT PHI	50,000
2389	01639140	PHAM THI LUU	100,000
2390	01639782	HUYNH PHUOC QUANG	50,000
2391	01644247	HOANG HUONG GIANG	300,000
2392	01645073	TO KHANH HOANG	50,000
2393	01648298	HO HAI XUAN TRANG	150,000
2394	01649312	NGUYEN DAC THONG	50,000
2395	01649365	LUONG DINH DUY KHANG	200,000
2396	01652538	NGUYEN THI THANH TAM	50,000
2397	01652905	LE THI LAN PHUONG	100,000
2398	01654216	TRUONG THI THUY LINH	150,000
2399	01657815	NGUYEN THU THAO	100,000
2400	01660606	NGUYEN LINH THI KIM HOA	100,000
2401	01662441	NGUYEN HOANG TAM	50,000
2402	01666167	DO HONG VAN	150,000
2403	01668667	NGO GIA BUU	50,000
2404	01685106	HO TRONG CONG	200,000